

Số: /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày

tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi). Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Chính phủ kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

- Nhằm thực hiện, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về bưu chính.
- Bảo đảm sự phù hợp của nội dung quy định tại dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật có liên quan.
- Nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng hoạt động bưu chính.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Các chủ trương, đường lối của Đảng có nội dung liên quan đến nội dung và nội dung của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).
- Các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến nội dung và nội dung của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).
- Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có nội dung liên quan đến nội dung và nội dung của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).

Cụ thể như sau:

2.1 Các chủ trương, đường lối của Đảng có nội dung liên quan đến nội dung và nội dung của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).

(1) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, nội dung chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(2) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra các định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

(3) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra các định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030

(4) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và hoàn thiện thể chế, nội dung thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(5) Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước yêu cầu.

(6) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

(7) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(8) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

(9) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

(10) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

(11) Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

(12) Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

(13) Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật.

(14) Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số".

(14) Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025.

(15) Quyết định số 654/QĐ-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*”.

(16) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

2.2 Các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến nội dung và nội dung của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).

(1) Luật Thương mại 2005 số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

(2) Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 28/11/2013

(3) Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.

(4) Luật Cảnh tranh số 23/2018/QH14 ngày 12/6/2018.

(5) Luật Giá 2023 số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 140/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá ngày 10/12/2025.

(6) Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20/06/2023.

(7) Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023.

(8) Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/06/2024.

(9) Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024.

(10) Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025.

(11) Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14/06/2025.

(12) Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/06/2025.

(13) Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/06/2025.

(14) Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

(15) Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 10/12/2025.

(16) Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 ban hành ngày 10/12/2025.

(17) Luật An ninh mạng 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

(18) Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

(19) Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

(20) Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014

(21) Nghị định 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ logistics.

(22) Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

(23) Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

(24) Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử.

(25) Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia.

2.3. Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có nội dung liên quan đến nội dung của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).

- (1) Cam kết WTO.
- (2) Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến độ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).
- (3) Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA).
- (4) Hiến chương Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU).
- (5) Công ước Liên minh Bưu chính Thế giới.
- (6) Thẻ lệ thi hành Công ước Liên minh Bưu chính Thế giới.
- (7) Hiệp định các dịch vụ thanh toán qua bưu chính.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến nội dung/dự thảo

Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến nội dung/dự thảo đã được rà soát: Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện rà soát 12 Nghị quyết, 03 Kết luận, 01 Quyết định và 01 Quy định có nội dung liên quan đến dự thảo Luật.

Đánh giá: dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung/dự thảo

2.1 Rà soát, đánh giá tính hợp hiến của các nội dung dự thảo Luật.

Đánh giá: dự thảo Luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

2.2 Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung và dự thảo Luật.

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát: 13 văn bản, bao gồm: Hiến pháp, 20 Luật và 05 Nghị định

Đánh giá về tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của nội dung của dự thảo Luật: thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật

Tổng số điều ước quốc tế được rà soát liên quan đến dự thảo: 07 điều ước quốc tế đa phương có liên quan đến dự thảo nội dung Luật Bưu chính (sửa đổi),

Đánh giá: các nội dung và nội dung của dự thảo Luật tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; không có vấn đề cần xử lý.

Qua rà soát, dự thảo nội dung các điều, khoản trong Luật Bưu chính (sửa đổi) là tương thích với các Điều ước quốc tế có liên quan.

4. Kết quả rà soát

Tại Phụ lục kèm theo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nội dung của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đảm bảo phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng; đồng bộ, thống nhất, không ảnh hưởng tới quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trong quá trình soạn thảo dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi), Bộ Khoa học và Công nghệ luôn tuân thủ nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với các đường lối nội dung của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến, tính thống nhất, tương thích với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng bộ, không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) (*kết quả rà soát chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, BC. TTTT

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long

PHỤ LỤC

I. CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 3. Giải thích từ ngữ 3. Dịch vụ bưu chính là dịch vụ chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền, khai giá được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính. 4. Dịch vụ bưu chính công ích là dịch vụ bưu chính được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước, gồm dịch vụ bưu chính phổ cập, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương, dịch vụ chuyển phát báo, tạp chí công ích và nhiệm vụ đặc thù khác do Nhà nước quy định Điều 29. Dịch vụ bưu chính công ích 1. Dịch vụ bưu chính công ích là dịch vụ bưu chính được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước, gồm: a) Dịch vụ bưu chính phổ cập: là dịch vụ bưu chính thiết yếu bao gồm dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa được cung cấp đến mọi người dân trên phạm vi toàn quốc	Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, Tầm nhìn đến năm 2045 đề cập đến giải pháp: ‘Rà soát, hoàn thiện luật chuyên ngành về du lịch, thương mại, đường sắt, bưu chính, công nghệ thông tin, viễn thông và các luật có liên quan; tiếp tục hoàn thiện nội dung, pháp luật, đẩy mạnh xã hội hóa để cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực TMĐT, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số...”	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết Các nội dung của Luật Bưu chính được xây dựng dựa trên bối cảnh kinh tế - xã hội, thực trạng phát triển của lĩnh vực bưu chính, các tồn tại hạn chế mà hệ thống pháp luật hiện tại chưa thể giải quyết triệt để.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
theo các điều kiện về khối lượng, chất lượng và giá cước do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Điều 42. Nguyên tắc phát triển bưu chính số 1. Từng bước bảo đảm số hóa toàn trình hoạt động bưu chính, dữ liệu bưu chính được gắn với từng bưu gửi, cho phép ghi nhận, lưu giữ và truy xuất thông tin đối với từng bưu gửi và dữ liệu bưu chính trong toàn bộ quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 2. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các hệ thống bưu chính và hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 3. Bảo mật thông tin và dữ liệu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 4. Bảo đảm không xâm phạm bí mật kinh doanh và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Điều 32. Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính 2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
k) Thực hiện phân tách, hạch toán riêng các khoản tiền thu, chi liên quan đến dịch vụ phát hàng thu tiền hoặc có cam kết về giá trị bưu gửi. Trường hợp phát sinh rủi ro, tổn thất về bưu gửi hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc xác định trách nhiệm, xử lý tranh chấp và bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết dựa trên thỏa thuận giữa các bên, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật dân sự và pháp luật thương mại hiện hành;			
Điều 47. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính 1. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính là việc cho phép doanh nghiệp triển khai mô hình, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hoặc phương thức vận hành mới trong hoạt động bưu chính trong phạm vi, thời gian và điều kiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Luật này. 2. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính được áp dụng đối với các nội dung sau đây: a) Mô hình cung ứng dịch vụ bưu chính mới; b) Công nghệ, phương thức khai thác, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi mới;	Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đề ra các định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 – 2030, trong đó có nội dung: “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế, nội dung phát triển khoa học, công nghệ, các ngành mũi nhọn phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế”.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
c) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa trong hoạt động bưu chính; d) Mô hình quản lý, khai thác và kết nối dữ liệu bưu chính; đ) Các nội dung đổi mới sáng tạo khác liên quan trực tiếp đến hoạt động bưu chính.			
Điều 49. Định danh và truy vết bưu gửi 1. Mỗi bưu gửi phải được gắn với một mã định danh duy nhất trong phạm vi hệ thống của doanh nghiệp bưu chính, do doanh nghiệp bưu chính tạo lập kể từ thời điểm chấp nhận bưu gửi và được duy trì liên tục, không bị gián đoạn trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ. 2. Mã định danh bưu gửi được sử dụng để theo dõi, quản lý và truy vết bưu gửi trong toàn bộ quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi, đồng thời phục vụ quản lý, sử dụng dữ liệu bưu chính theo quy định của pháp luật. Điều 47. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính 1. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính là việc cho phép doanh nghiệp triển khai mô hình, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hoặc phương thức vận hành mới trong hoạt động bưu chính trong phạm vi, thời gian	Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, nội dung chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: “Hoàn thiện pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng”; “Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
và điều kiện được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Luật này. 2. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính được áp dụng đối với các nội dung sau đây: a) Mô hình cung ứng dịch vụ bưu chính mới; b) Công nghệ, phương thức khai thác, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi mới; c) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa trong hoạt động bưu chính; d) Mô hình quản lý, khai thác và kết nối dữ liệu bưu chính; đ) Các nội dung đổi mới sáng tạo khác liên quan trực tiếp đến hoạt động bưu chính.	quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.”		
Điều 29. Dịch vụ bưu chính công ích 1. Dịch vụ bưu chính công ích là dịch vụ bưu chính được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước, gồm: a) Dịch vụ bưu chính phổ cập: là dịch vụ bưu chính thiết yếu bao gồm dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa được cung cấp đến mọi người dân trên phạm vi toàn quốc;	Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2021 Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: (5) Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
dịch vụ gửi hồ sơ, tài liệu của cơ quan nhà nước qua mạng bưu chính công cộng; b) Dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương; c) Dịch vụ chuyển phát báo, tạp chí công ích; d) Các nhiệm vụ đặc thù khác do Nhà nước quy định. Điều 25. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích 1. Nhà nước bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính công ích nhằm đáp ứng quyền tiếp cận thông tin và phục vụ nhu cầu thiết yếu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. 2. Việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích được thực hiện thông qua giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật. Đảm bảo duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong hoạt động bưu chính. 3. Nhà nước chỉ định doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập cho mọi người dân trên toàn lãnh thổ Việt Nam một cách liên tục, ổn định, không phân biệt đối xử, không bị gián đoạn, trừ trường	môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm nội dung lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. (7) Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật có liên quan. Điều 29. Dịch vụ bưu chính công ích 1. Dịch vụ bưu chính công ích là dịch vụ bưu chính được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước, gồm: a) Dịch vụ bưu chính phổ cập: là dịch vụ bưu chính thiết yếu bao gồm dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa được cung cấp đến mọi người dân trên phạm vi toàn quốc theo các điều kiện về khối lượng, chất lượng và giá cước do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Điều 30. Cơ chế tài chính đối với dịch vụ bưu chính phổ cập 1. Nhà nước có cơ chế hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để bù đắp chi phí phát sinh từ việc thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ. 2. Cơ chế hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp bưu chính được chỉ định bao gồm:	âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
a) Hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước; b) Thông qua phạm vi dịch vụ bưu chính dành riêng thuộc phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập theo quy định của pháp luật; c) Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển, duy trì mạng bưu chính công cộng, đặc biệt tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; d) Các cơ chế hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. 3. Doanh nghiệp bưu chính được chỉ định phải hạch toán riêng doanh thu, chi phí và các khoản hỗ trợ tài chính liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập; sử dụng các khoản hỗ trợ đúng mục đích theo quy định của pháp luật. 4. Trường hợp cơ quan nhà nước sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập bằng nguồn ngân sách nhà nước thì thực hiện giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp bưu chính được chỉ định hoặc đặt hàng, đấu thầu theo quy định của pháp luật 5. Nhà nước thực hiện điều chỉnh cơ chế hỗ trợ tài chính và phương thức cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập từng thời kỳ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ, bảo đảm hiệu quả và tính bền vững. 6. Chính phủ quy định điều này.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 49. Định danh và truy vết bưu gửi 1. Mỗi bưu gửi phải được gắn với một mã định danh duy nhất trong phạm vi hệ thống của doanh nghiệp bưu chính, do doanh nghiệp bưu chính tạo lập kể từ thời điểm chấp nhận bưu gửi và được duy trì liên tục, không bị gián đoạn trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ. 2. Mã định danh bưu gửi được sử dụng để theo dõi, quản lý và truy vết bưu gửi trong toàn bộ quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi, đồng thời phục vụ quản lý, sử dụng dữ liệu bưu chính theo quy định của pháp luật. Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính 2. Nghĩa vụ của người gửi a) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin người gửi khi sử dụng dịch vụ bưu chính và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp; Điều 32 Khoản 2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính. c) Kiểm tra hoặc đồng kiểm nội dung gói, kiện hàng hoá với người gửi trước khi chấp nhận khi có căn cứ nghi ngờ bưu gửi chứa vật phẩm, hàng hóa không được gửi qua mạng bưu chính được quy định tại Điều 20 của Luật này	Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2021 Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: (7) Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết Nội dung đưa ra quy định mới về bảo đảm an toàn, an ninh trong ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính gồm: + Bổ sung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc định danh người gửi và lưu trữ thông tin định danh người gửi, thông tin bưu gửi để có thể truy xuất phục vụ công tác xác minh khi có yêu cầu của cơ quan chức năng. + Bổ sung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính lưu trữ thông tin tại các điểm phục vụ, kho trung chuyển để lưu trữ thông tin khai thác bưu	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
hoặc khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. d) Thu thập, xác thực thông tin của người gửi trực tiếp theo mức độ rủi ro của bưu gửi khi thực hiện thủ tục nhận gửi quy định tại Điều 52 Luật này; lưu giữ thông tin người sử dụng dịch vụ bưu chính, thông tin bưu gửi, thời gian, địa điểm nhận gửi và các dữ liệu liên quan theo thời hạn do Chính phủ quy định; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Điều 50. Bảo đảm an toàn trong cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính 1. Bưu gửi của tổ chức, cá nhân được bảo đảm an toàn từ thời điểm chấp nhận đến khi phát, bao gồm việc không bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc xâm phạm trái pháp luật, phù hợp với thỏa thuận cung cấp dịch vụ và không trái quy định của pháp luật. 2. Doanh nghiệp bưu chính và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bưu chính có trách nhiệm, trong phạm vi tham gia của mình, bảo đảm an toàn đối với con người, bưu		gửi, phục vụ công tác nghiệp vụ khi có yêu cầu; đảm bảo giấy tờ về bản quyền, xuất xứ hàng hóa và các giấy tờ cần thiết khác theo quy định trong quá trình vận chuyển hàng hóa trên đường, có thể xuất trình cho cơ quan chức năng khi được yêu cầu. + Bổ sung trách nhiệm của người gửi trong việc cung cấp thông tin định danh của mình khi sử dụng dịch vụ bưu chính, chịu trách nhiệm về nội dung bưu gửi, cung cấp bản chính hoặc bản sao hóa đơn, chứng từ, giấy phép chuyên ngành, giấy chứng nhận hoặc giấy tờ khác có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền kèm theo gói, kiện hàng hóa.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
gửi và mạng bưu chính trong quá trình cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật. Điều 51. Bảo đảm an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm áp dụng biện pháp phù hợp với mức độ rủi ro và quy mô hoạt động nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh trong hoạt động bưu chính theo quy định của pháp luật. 2. Khi có căn cứ xác định bưu gửi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm tạm dừng cung cấp dịch vụ đối với bưu gửi đó trong thời gian cần thiết để kiểm tra, xác minh và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. 3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được yêu cầu tạm dừng cung cấp dịch vụ, kiểm tra, xử lý bưu gửi hoặc yêu cầu cung cấp thông tin về việc sử dụng dịch vụ bưu chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, trong phạm vi cần thiết và theo quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật có liên quan. 4. Việc yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này phải được thực hiện bằng văn bản, nêu rõ căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với mục đích, phạm vi cần thiết và không		+ Sửa đổi, bổ sung quy định để làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để có thể xử lý kịp thời, nhanh chóng khi xảy ra các vụ việc mất an toàn, an ninh bưu chính.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
làm gián đoạn hoạt động bình thường của dịch vụ bưu chính vượt quá mức cần thiết. 5. Tổ chức, cá nhân không được lợi dụng việc kiểm tra, xử lý bưu gửi hoặc yêu cầu cung cấp thông tin để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. 6. Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật trong phạm vi trách nhiệm của mình. Điều 52. Quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro và thông tin người gửi 1. Doanh nghiệp bưu chính thu thập thông tin người gửi theo quy định của pháp luật về dữ liệu, phù hợp với thỏa thuận cung cấp dịch vụ và không trái quy định của pháp luật, bảo đảm có thông tin liên hệ hợp lệ để nhận diện và liên hệ với người gửi nhằm phục vụ cung cấp dịch vụ và truy vết bưu gửi. 2. Bưu gửi được phân loại theo mức độ rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ trên cơ sở một hoặc một số tiêu chí sau: a) Thông tin về người gửi;			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
b) Đặc điểm của bưu gửi; c) Hành trình vận chuyển; d) Dấu hiệu bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ. 3. Căn cứ mức độ rủi ro, doanh nghiệp bưu chính áp dụng một hoặc một số biện pháp sau: a) Kiểm tra, đối chiếu thông tin người gửi; b) Yêu cầu cung cấp, xác minh bổ sung thông tin người gửi khi có căn cứ theo mức độ rủi ro và theo quy định của pháp luật về dữ liệu; c) Tăng cường theo dõi, kiểm soát trong quá trình cung cấp dịch vụ. 4. Việc thu thập thông tin và áp dụng biện pháp kiểm soát phải bảo đảm: a) Phù hợp với mức độ rủi ro; b) Không vượt quá phạm vi cần thiết cho mục đích cung cấp dịch vụ và bảo đảm an ninh; c) Không làm phát sinh nghĩa vụ hoặc chi phí không cần thiết; d) Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
5. Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân loại rủi ro và biện pháp áp dụng quy định tại Điều này.			
Điều 47. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính 1. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính là việc cho phép doanh nghiệp triển khai mô hình, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hoặc phương thức vận hành mới trong hoạt động bưu chính trong phạm vi, thời gian và điều kiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Luật này. 2. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính được áp dụng đối với các nội dung sau đây: a) Mô hình cung ứng dịch vụ bưu chính mới; b) Công nghệ, phương thức khai thác, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi mới; c) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa trong hoạt động bưu chính; d) Mô hình quản lý, khai thác và kết nối dữ liệu bưu chính; đ) Các nội dung đổi mới sáng tạo khác liên quan trực tiếp đến hoạt động bưu chính.	Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia - Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm" - Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3. Trong phạm vi thử nghiệm, doanh nghiệp được áp dụng cơ chế miễn trừ có thời hạn, có phạm vi đối với một số quy định của Luật này liên quan trực tiếp đến nội dung thử nghiệm theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 4. Không áp dụng miễn trừ đối với các quy định về: a) Quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; b) An toàn, an ninh bưu chính; c) Bảo vệ dữ liệu, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; d) Quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đ) Kiểm soát hàng hóa, vật phẩm bị cấm theo quy định của pháp luật; e) Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 5. Việc thử nghiệm có kiểm soát phải bảo đảm: a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, thời gian và đối tượng thử nghiệm; b) Có cơ chế giám sát, đánh giá và kiểm soát rủi ro; c) Có biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính và bảo vệ dữ liệu;			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
d) Có cơ chế xử lý đối với rủi ro và sự cố phát sinh trong quá trình thử nghiệm. Điều 4. Chính sách của Nhà nước về Bưu chính. 4. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động bưu chính, hình thành hệ sinh thái bưu chính số hiệu quả, an toàn và minh bạch. Điều 52. Quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro và thông tin người gửi 1. Doanh nghiệp bưu chính thu thập thông tin người gửi theo quy định của pháp luật về dữ liệu, phù hợp với thỏa thuận cung cấp dịch vụ và không trái quy định của pháp luật, bảo đảm có thông tin liên hệ hợp lệ để nhận diện và liên hệ với người gửi nhằm phục vụ cung cấp dịch vụ và truy vết bưu gửi. 2. Bưu gửi được phân loại theo mức độ rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ trên cơ sở một hoặc một số tiêu chí sau: a) Thông tin về người gửi; b) Đặc điểm của bưu gửi; c) Hành trình vận chuyển; d) Dấu hiệu bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3. Căn cứ mức độ rủi ro, doanh nghiệp bưu chính áp dụng một hoặc một số biện pháp sau: a) Kiểm tra, đối chiếu thông tin người gửi; b) Yêu cầu cung cấp, xác minh bổ sung thông tin người gửi khi có căn cứ theo mức độ rủi ro và theo quy định của pháp luật về dữ liệu; c) Tăng cường theo dõi, kiểm soát trong quá trình cung cấp dịch vụ. 4. Việc thu thập thông tin và áp dụng biện pháp kiểm soát phải bảo đảm: a) Phù hợp với mức độ rủi ro; b) Không vượt quá phạm vi cần thiết cho mục đích cung cấp dịch vụ và bảo đảm an ninh; c) Không làm phát sinh nghĩa vụ hoặc chi phí không cần thiết; d) Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. 5. Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân loại rủi ro và biện pháp áp dụng quy định tại Điều này.			
Điều 13. Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính	Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2022 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình	Điều 21. Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính trước khi cung cấp dịch vụ. 2. Nội dung đăng ký bao gồm: a) Thông tin doanh nghiệp; b) Loại dịch vụ bưu chính; c) Phạm vi cung cấp dịch vụ; d) Cam kết đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật này. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác nhận đăng ký. Việc xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định, không bao gồm việc thẩm định nội dung hồ sơ. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ đăng ký và việc đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động. Việc đáp ứng điều kiện kinh doanh được thực hiện thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật này. 4. Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan nhà nước không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính theo nội dung đã đăng ký.	xây dựng pháp luật: “Đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ... luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”	1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính trước khi cung cấp dịch vụ. 2. Nội dung đăng ký bao gồm: a) Thông tin doanh nghiệp; b) Loại dịch vụ bưu chính; c) Phạm vi cung cấp dịch vụ; d) Cam kết đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật này. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác nhận đăng ký. Việc xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định, không bao gồm	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
5. Cơ quan nhà nước chỉ được từ chối xác nhận đăng ký trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc nội dung đăng ký không phù hợp với quy định của Luật này và pháp luật có liên quan và phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do. 6. Nội dung đăng ký là căn cứ để xác định phạm vi cung cấp dịch vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp. 7. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính và quản lý thông tin đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính.		việc thẩm định nội dung hồ sơ. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ đăng ký và việc đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động. Việc đáp ứng điều kiện kinh doanh được thực hiện thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật này. 4. Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan nhà nước không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính theo nội dung đã đăng ký. 5. Cơ quan nhà nước chỉ được từ chối xác nhận đăng ký trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
		nội dung đăng ký không phù hợp với quy định của Luật này và pháp luật có liên quan và phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do. 6. Nội dung đăng ký là căn cứ để xác định phạm vi cung cấp dịch vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp. 7. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính và quản lý thông tin đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính.	
Điều 13. Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính 1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính trước khi cung cấp dịch vụ. 2. Nội dung đăng ký bao gồm: a) Thông tin doanh nghiệp; b) Loại dịch vụ bưu chính;	Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông	Đã thể chế hóa phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 66/NQ-TW, góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý theo hướng minh bạch, hiện đại, bảo đảm môi trường kinh doanh thuận lợi và an toàn.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
c) Phạm vi cung cấp dịch vụ; d) Cam kết đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật này. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác nhận đăng ký. Việc xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định, không bao gồm việc thẩm định nội dung hồ sơ. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ đăng ký và việc đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động. Việc đáp ứng điều kiện kinh doanh được thực hiện thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật này. 4. Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan nhà nước không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính theo nội dung đã đăng ký. Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính 1. Quyền chung d) Tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập theo quy định của pháp luật	thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định. Bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 47. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính 1. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính là việc cho phép doanh nghiệp triển khai mô hình, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hoặc phương thức vận hành mới trong hoạt động bưu chính trong phạm vi, thời gian và điều kiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Luật này. Điều 4. Chính sách của Nhà nước về bưu chính. 7. Phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc tế đã được công nhận.			
Điều 47. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính 1. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính là việc cho phép doanh nghiệp triển khai mô hình, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hoặc phương thức vận hành mới trong hoạt động bưu chính trong phạm vi, thời gian và điều kiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Luật này.	Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân: “Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, TMĐT... Có cơ chế thử nghiệm đối với những ngành, lĩnh	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
2. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính được áp dụng đối với các nội dung sau đây: a) Mô hình cung ứng dịch vụ bưu chính mới; b) Công nghệ, phương thức khai thác, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi mới; c) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa trong hoạt động bưu chính; d) Mô hình quản lý, khai thác và kết nối dữ liệu bưu chính; đ) Các nội dung đổi mới sáng tạo khác liên quan trực tiếp đến hoạt động bưu chính. Điều 4. Chính sách của Nhà nước về Bưu chính 4. Đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động bưu chính, hình thành hệ sinh thái bưu chính số hiệu quả, an toàn và minh bạch. 5. Khuyến khích doanh nghiệp bưu chính phát triển năng lực vận hành mạng bưu chính, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. 7. Phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và thích ứng với	vực mới trên cơ sở hậu kiểm, phù hợp với thông lệ quốc tế”		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đã được công bố.			
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính 3. Quyền và nghĩa vụ bổ sung đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn a) Được xem xét lựa chọn cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập theo cơ chế đặt hàng, đấu thầu; b) Cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính cho doanh nghiệp bưu chính khác trên cơ sở thỏa thuận thương mại. Việc cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính phải bảo đảm nguyên tắc công bằng, hợp lý, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp; c) Bảo đảm khả năng kết nối, liên thông giữa các mạng bưu chính trên cơ sở thỏa thuận thương mại; d) Thực hiện chia sẻ thông tin cần thiết phục vụ kết nối, khai thác mạng trên cơ sở thỏa thuận thương mại; đ) Được ưu tiên thành lập kho ngoại quan, địa điểm kiểm tra hải quan tại trung tâm chia chọn theo quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; e) Được ưu tiên sử dụng phương tiện vận tải chuyên ngành đi, đến, đỗ trong đô thị để cung cấp dịch vụ bưu	Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết, Quyết định liên quan.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương. g) Được ưu tiên tiếp cận quỹ đất theo quy hoạch và quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư, xây dựng các trung tâm chia chọn, cơ sở lưu kho, xử lý đơn hàng và các công trình hạ tầng khác phục vụ cung cấp dịch vụ bưu chính.			
Điều 13. Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính 1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính trước khi cung cấp dịch vụ. 2. Nội dung đăng ký bao gồm: a) Thông tin doanh nghiệp; b) Loại dịch vụ bưu chính; c) Phạm vi cung cấp dịch vụ; d) Cam kết đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật này. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác nhận đăng ký. Việc xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định, không bao gồm việc thẩm định nội dung hồ sơ. Doanh nghiệp	Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đầy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước yêu cầu. Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ đăng ký và việc đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động. Việc đáp ứng điều kiện kinh doanh được thực hiện thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật này. 4. Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan nhà nước không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính theo nội dung đã đăng ký. 5. Cơ quan nhà nước chỉ được từ chối xác nhận đăng ký trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc nội dung đăng ký không phù hợp với quy định của Luật này và pháp luật có liên quan và phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do. 6. Nội dung đăng ký là căn cứ để xác định phạm vi cung cấp dịch vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp. 7. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính và quản lý thông tin đăng ký kinh doanh dịch			
Điều 14. Điều kiện kinh doanh dịch vụ bưu chính 1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau:	Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương đường lối của Nghị quyết	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
a) Có đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh bưu chính theo quy định của pháp luật; b) Có biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính. c) Có hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ. 2. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Quy định tại khoản 1 Điều này; b) Đáp ứng tiêu chí về mạng bưu chính theo quy định của Luật này; 3. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Quy định tại khoản 1 Điều này; b) Có thỏa thuận sử dụng mạng bưu chính của doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính hoặc các thành phần của mạng bưu chính của doanh nghiệp khác; 4. Chính phủ quy định chi tiết điểm b khoản 1 Điều này. Điều 16: Hoạt động đại lý, đại diện trong lĩnh vực bưu chính	Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Doanh nghiệp bưu chính được thực hiện hoạt động làm đại lý, đại diện cho doanh nghiệp bưu chính nước ngoài để cung ứng dịch vụ bưu chính. 2. Cá nhân, tổ chức được thực hiện hoạt động làm đại lý, đại diện cho doanh nghiệp bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam. 3. Việc thực hiện các hoạt động làm đại lý, đại diện tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật về thương mại. Điều 17. Bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh bưu chính 1. Hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính phải tuân thủ quy định của pháp luật về cạnh tranh. 2. Doanh nghiệp bưu chính không được thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh. 3. Việc phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh trong lĩnh vực bưu chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.			
Điều 4. Chính sách của Nhà nước về bưu chính 1. Phát triển bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng, thiết yếu của quốc gia, giữ vai trò kết nối thông tin và lưu	Quyết định số 654/QĐ-TT phê duyệt “Chiến lược phát triển bưu chính đến	Đã thể chế đầy đủ theo các nội dung của Quyết định	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
thông hàng hóa , phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. 2. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập một cách bình đẳng, liên tục, ổn định, với chất lượng và giá dịch vụ hợp lý. 3. Xây dựng và hoàn thiện môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển thị trường bưu chính, thúc đẩy thương mại điện tử và kinh tế số. 4. Đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động bưu chính, hình thành hệ sinh thái bưu chính số hiệu quả, an toàn và minh bạch. 5. Khuyến khích doanh nghiệp bưu chính phát triển năng lực vận hành mạng bưu chính, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. 6. Tăng cường hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác và nâng cao năng lực thực thi các cam kết quốc tế trong lĩnh vực bưu chính. 7. Phát triển bưu chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và thích ứng với	năm 2025 và định hướng đến năm 2030”.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc tế đã được công nhận. 8. Ưu tiên, hỗ trợ phát triển mạng bưu chính đồng bộ, hiện đại, đặc biệt tại khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa; nâng cao năng lực ứng phó, phục vụ trong tình huống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp. 9. Doanh nghiệp bưu chính hoạt động bình đẳng, không phân biệt đối xử theo loại hình, quy mô hoặc hình thức tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 10. Nhà nước bảo đảm mạng bưu chính được vận hành thông suốt, an toàn, liên tục. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh hoặc tình huống khẩn cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện điều phối, huy động mạng bưu chính để bảo đảm cung cấp dịch vụ.			

II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 3. Giải thích từ ngữ 3. Dịch vụ bưu chính là dịch vụ chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan	- Luật thương mại 2005 Điều 233. Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao	Nội dung đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và không mâu thuẫn với các văn bản hiện hành (Luật thương mại, Luật Đường bộ, Luật	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
trực tiếp đến từng bưu gửi trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền, khai giá được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính. Điều 5. Phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính 1. Phạm vi của dịch vụ bưu chính được xác định tại khoản 3 Điều 3 Luật này, trong đó mỗi bưu gửi được xử lý đơn lẻ, có định danh, bảo đảm khả năng theo dõi, truy vết trong quá trình cung cấp dịch vụ. 2. Dịch vụ bưu chính được tổ chức trên cơ sở mạng bưu chính, bảo đảm sự kết nối giữa các công đoạn trong quá trình cung cấp dịch vụ. 3. Dịch vụ bưu chính được thực hiện theo phương thức tổ chức và vận chuyển do doanh nghiệp bưu chính quyết định, bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ liên tục.	gồm: nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao. - Nghị định 163/2017/NĐ-CP + Điều 3. Phân loại dịch vụ logistics Dịch vụ logistics được cung cấp bao gồm: 1. Dịch vụ xếp dỡ container, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay. 2. Dịch vụ kho bãi container thuộc dịch vụ hỗ trợ vận tải biển. 3. Dịch vụ kho bãi thuộc dịch vụ hỗ trợ mọi phương thức vận tải. 4. Dịch vụ chuyển phát. 5. Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa. 6. Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan). 7. Dịch vụ khác, bao gồm các hoạt động sau: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải	Thương mại điện tử, Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ logistics). - Về bản chất, dịch vụ chuyển phát là dịch vụ nằm trong phân loại dịch vụ logistics và thương nhân kinh doanh dịch vụ chuyển phát quy định tại Điều 3 Nghị định 163/2017/NĐ-CP phải đáp ứng các điều kiện đầu tư, kinh doanh theo quy định của Luật bưu chính. - Dịch vụ bưu chính là dịch vụ bao gồm đầy đủ 4 công đoạn cốt lõi: chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát hàng hóa bằng các phương thức và được thực hiện trên mạng bưu chính (cơ sở thu gom/nhận gửi, trung tâm chia chọn, tuyến vận chuyển/tuyến phát). Dịch vụ vận tải hàng hóa là vận chuyển hàng từ điểm đến điểm, không đề cập đến công đoạn chia chọn. - Việc vận chuyển hàng hóa trong lĩnh vực bưu chính là các hàng hóa	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
4. Việc phát bưu gửi được thực hiện đến người nhận thông qua địa chỉ người nhận hoặc địa điểm nhận theo thỏa thuận. 5. Các tiêu chí quy định tại Điều này được sử dụng làm căn cứ xác định phạm vi dịch vụ bưu chính. 6. Các dịch vụ khác không đáp ứng quy định tại khoản 1 đến khoản 4 điều này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. Điều 32. Quyền và nghĩa vụ chung của các doanh nghiệp bưu chính. Điểm 1 khoản 2. Thực hiện phân tách, hạch toán riêng các khoản tiền thu, chi liên quan đến dịch vụ phát hàng thu tiền hoặc có cam kết về giá trị bưu gửi. Trường hợp phát sinh rủi ro, tổn thất về bưu gửi hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc xác định trách nhiệm, xử lý tranh chấp và bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết dựa trên thỏa	hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. 8. Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng. 9. Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải biển. 10. Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường thủy nội địa. 11. Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường sắt. 12. Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường bộ. 13. Dịch vụ vận tải hàng không. 14. Dịch vụ vận tải đa phương thức. 15. Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật. 16. Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác.	có khối lượng và kích thước vừa phải phù hợp với sức nâng của người lao động, có tần suất phục vụ định kỳ, bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ đến từng địa chỉ, bưu gửi được định danh và giám sát trong suốt quá trình cung ứng dịch vụ. - Đối với hàng hóa nếu trong hợp đồng ghi rõ phương tiện vận chuyển (như ô tô) sẽ được điều chỉnh theo Luật Đường bộ 2024. Đối với hàng hóa nếu trong hợp đồng không ghi phương tiện vận chuyển sẽ được điều chỉnh theo Luật Bưu chính. - Đối với việc mở rộng các công đoạn của dịch vụ bưu chính liên quan trực tiếp đến bưu gửi sau khi được chấp nhận như lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả, phát hàng thu tiền được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính, là một phần cấu thành của dịch vụ	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
thuận giữa các bên, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật dân sự và pháp luật thương mại hiện hành;	17. Các dịch vụ khác do thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics và khách hàng thỏa thuận phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Luật thương mại. Điều 4. Điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics 1. Thương nhân kinh doanh các dịch vụ cụ thể thuộc dịch vụ logistics quy định tại Điều 3 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với dịch vụ đó. - Luật Đường bộ 2024 Điều 56. Hoạt động vận tải đường bộ 1. Hoạt động vận tải đường bộ là việc tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để vận tải người, hàng hóa trên đường bộ trong nước, quốc tế. Hoạt động vận tải đường bộ gồm hoạt động kinh doanh vận tải và hoạt động vận tải nội bộ. Điều 67. Vận tải đa phương thức 1. Vận tải đa phương thức là việc vận tải hàng hóa từ địa điểm nhận hàng đến địa điểm	bưu chính nhằm hỗ trợ thương mại điện tử là cơ sở pháp lý để các doanh nghiệp bưu chính mở rộng phạm vi hoạt động gắn với bưu gửi, từ đó tăng sản lượng, doanh thu; đồng thời có thể khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu bưu chính theo quy định của pháp luật để phát triển các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới. Việc chưa làm rõ phạm vi dịch vụ bưu chính, đặc biệt đối với các công đoạn liên quan đến lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, phân loại và hoàn trả...đã dẫn đến sự giao thoa ngày càng rõ nét với lĩnh vực vận tải và logistics. Tất cả các hoạt động nêu trên đều gắn với bưu gửi cụ thể (thông tin người gửi/người nhận, mã định danh bưu gửi, được theo dõi xuyên suốt trong toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ). Trong khi đó hàng hóa vận tải tập trung vào vận chuyển hàng khối lượng	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	trả hàng cho người nhận hàng bằng ít nhất 02 phương thức vận tải, trong đó có phương thức vận tải bằng đường bộ trên cơ sở hợp đồng vận tải đa phương thức. - Luật Thương mại điện tử 2025 Điều 34. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử 1. Có cơ chế và biện pháp kiểm tra thông tin, hồ sơ, giấy tờ kèm theo hàng hóa trước khi thực hiện vận chuyển; thực hiện vận chuyển hàng hóa theo hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan; từ chối vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục hàng cấm kinh doanh, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc hàng hóa vi phạm quy định của pháp luật khác khi phát hiện hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Phối hợp với chủ quản nền tảng thương mại điện tử, cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý các vụ việc liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại; sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc hàng hóa vi	lớn, không cần định danh từng đơn hàng riêng lẻ, hàng hóa logistics được quản lý ở cấp độ kho hàng/lô hàng, không gắn với từng bưu gửi cụ thể. Tất cả các công đoạn nêu trên nhằm phục vụ một mục đích duy nhất là hoàn thành việc chuyển phát bưu gửi đến người nhận, không bao gồm lưu kho dài hạn độc lập, quản trị tồn kho hay phân phối đa kênh như vận hành của lĩnh vực logistics. Các hoạt động nêu trên được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính (mạng điểm phục vụ, trung tâm chia chọn, tuyến phát), trong khi logistics vận hành theo chuỗi cung ứng riêng biệt, còn vận tải theo mạng vận tải hàng hóa. Việc bổ sung thêm các công đoạn của dịch vụ bưu chính liên quan trực tiếp đến bưu gửi như lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả, phát hàng thu tiền sẽ được phân biệt làm rõ sẽ được thực hiện quản	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	phạm quy định của pháp luật khác; tạm dừng cung cấp dịch vụ logistics khi phát hiện hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo quy định của Chính phủ. 3. Cung cấp thông tin, dữ liệu về việc cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động thương mại điện tử. 4. Không cung cấp dịch vụ cho nền tảng thương mại điện tử đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai thông báo vi phạm pháp luật trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử. 5. Trường hợp tổ chức cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử thực hiện thu hộ tiền bán hàng theo thỏa thuận thì cung cấp thông tin tài khoản thanh toán của tổ chức để người mua lựa chọn việc thanh toán. 6. Cho phép người sử dụng dịch vụ theo dõi hành trình vận chuyển, bao gồm: địa điểm kho hàng, thời gian nhận hàng, giao hàng để	lý dựa trên việc thay đổi điều kiện kinh doanh từ định tính sang định lượng trong lĩnh vực bưu chính và không làm phát sinh thủ tục hành chính mới. Việc bổ sung công đoạn phát hàng thu tiền trong dịch vụ bưu chính làm cơ sở pháp lý để xác định trách nhiệm, xử lý tranh chấp và bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết dựa trên thỏa thuận giữa các bên, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật dân sự và pháp luật thương mại hiện hành. Việc thu tiền của khách hàng gắn trực tiếp với hoạt động phát bưu gửi, liên quan đến giá trị của bưu gửi, không phải là dịch vụ thu hộ tiền mặt riêng biệt để hưởng thù lao. Do vậy, phương thức trả tiền này được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa người trả tiền và người phát bưu gửi (tiền mặt hoặc chuyển	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	cung cấp thông tin cho người mua, người bán trên nền tảng. 7. Cung cấp thông tin về hoạt động cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử. - Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023. - Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt Khoản 2 Điều 3. Dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán của khách hàng là việc cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác cho khách hàng thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng.	khoản), không liên quan đến pháp luật về Ngân hàng.	
Điều 25. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích	- Luật Giá số 16/2023/QH15. Điều 21. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Việc quy định về cơ chế giá đảm bảo tuân thủ theo Luật Giá và theo Phụ lục 02. Danh mục nhà nước định giá tại Luật Giá thì Bộ Khoa	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Nhà nước bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính công ích nhằm đáp ứng quyền tiếp cận thông tin và phục vụ nhu cầu thiết yếu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. 2. Việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích được thực hiện thông qua giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật. Đảm bảo duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong hoạt động bưu chính. 3. Nhà nước chỉ định doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập cho mọi người dân trên toàn lãnh thổ Việt Nam một cách liên tục, ổn định, không phân biệt đối xử, không bị gián đoạn, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật có liên quan.	2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá thực hiện định giá theo các hình thức sau đây: a) Giá cụ thể là mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân phải mua, bán theo đúng mức giá đó; b) Giá tối thiểu là mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán thấp hơn mức giá đó; c) Giá tối đa là mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán cao hơn mức giá đó; d) Khung giá là khoảng giới hạn mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán thấp hơn mức tối thiểu và cao hơn mức tối đa của khung giá đó. 3. Thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định như sau: a) Thủ tướng Chính phủ định giá đối với hàng hóa, dịch vụ đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến kinh tế vĩ mô, đời sống người dân;	học và Công nghệ có thẩm quyền định giá tối đa đối với dịch vụ bưu chính công ích. Chính phủ sẽ quy định chi tiết nội dung này khi hướng dẫn thi hành Luật.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định 2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định b) Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án giá dịch vụ bưu chính do Nhà nước quy định; Điều 59. Trách nhiệm của Chính phủ Điểm h, khoản 2 điều 59 Quy định về giá dịch vụ bưu chính công ích, phương pháp tính giá dịch vụ bưu chính công ích	b) Bộ Tài chính định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý; hàng hóa, dịch vụ thuộc nhiều ngành, lĩnh vực quản lý và ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước; c) Bộ, cơ quan ngang Bộ định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi chuyên ngành quản lý theo quy định của pháp luật; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý theo địa bàn. 4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BUƯ CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	5. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà Điều 23. Phương pháp định giá 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phương pháp định giá đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây: a) Hàng hóa, dịch vụ được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật này; b) Hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật có quy định về phương pháp định giá riêng. Điều 24. Ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá 1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính. Việc ban hành văn bản được thực hiện như sau: a) Lập phương án giá; b) Thẩm định phương án giá;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	c) Trình và ban hành văn bản định giá, điều chỉnh mức giá.		
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính 3. Quyền và nghĩa vụ bổ sung đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn b) Cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính cho doanh nghiệp bưu chính khác trên cơ sở thỏa thuận thương mại. Việc cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính phải bảo đảm nguyên tắc công bằng, hợp lý, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp;	khoản 2 Điều 32 Hiến pháp. Điều 32. 2. Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ.	Tuân thủ theo quy định của Hiến pháp	
Điều 22. Thủ tục hải quan đối với bưu gửi xuất khẩu, nhập khẩu 1. Việc xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật hải quan. 2. Doanh nghiệp bưu chính cung cấp dịch vụ quốc tế được thay mặt người	Luật Hải quan Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan 1. Người khai hải quan có quyền: a) Được cơ quan hải quan cung cấp thông tin liên quan đến việc khai hải quan đối với		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
sử dụng dịch vụ bưu chính thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu bưu gửi khi được người sử dụng dịch vụ ủy quyền hoặc theo thỏa thuận cung ứng dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật.	hàng hóa, phương tiện vận tải, hướng dẫn làm thủ tục hải quan, phổ biến pháp luật về hải quan; b) Yêu cầu cơ quan hải quan xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đối với hàng hóa khi đã cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho cơ quan hải quan; c) Xem trước hàng hóa, lấy mẫu hàng hóa dưới sự giám sát của công chức hải quan trước khi khai hải quan để bảo đảm việc khai hải quan được chính xác; d) Yêu cầu cơ quan hải quan kiểm tra lại thực tế hàng hóa đã kiểm tra, nếu không đồng ý với quyết định của cơ quan hải quan trong trường hợp hàng hóa chưa được thông quan; đ) Sử dụng hồ sơ hải quan để thông quan hàng hóa, vận chuyển hàng hóa, thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan khác theo quy định của pháp luật;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BUƯ CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	e) Khiếu nại, tố cáo hành vi trái pháp luật của cơ quan hải quan, công chức hải quan; g) Yêu cầu bồi thường thiệt hại do cơ quan hải quan, công chức hải quan gây ra theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. 2. Người khai hải quan là chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải có nghĩa vụ: a) Khai hải quan và làm thủ tục hải quan theo quy định của Luật này; b) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin để cơ quan hải quan thực hiện xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đối với hàng hóa; c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	d) Thực hiện quyết định và yêu cầu của cơ quan hải quan, công chức hải quan trong việc làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải; đ) Lưu giữ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa đã được thông quan trong thời hạn 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan trong thời hạn do pháp luật quy định; xuất trình hồ sơ, cung cấp thông tin, chứng từ liên quan khi cơ quan hải quan yêu cầu kiểm tra theo quy định tại các điều 32, 79 và 80 của Luật này; e) Bố trí người, phương tiện thực hiện các công việc liên quan để công chức hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải; g) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Người khai hải quan là đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều này trong phạm vi được ủy quyền. Người khai hải quan là người điều khiển phương tiện vận tải thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, c, d, e và g khoản 2 Điều này. Điều 21. Thủ tục hải quan 1. Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan có trách nhiệm: a) Khai và nộp tờ khai hải quan; nộp hoặc xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 24 của Luật này; b) Đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm được quy định để kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	c) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. Khi làm thủ tục hải quan, cơ quan hải quan, công chức hải quan có trách nhiệm: a) Tiếp nhận và đăng ký hồ sơ hải quan; b) Kiểm tra hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải; c) Tổ chức thu thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan; d) Quyết định việc thông quan hàng hóa, giải phóng hàng hóa, xác nhận phương tiện vận tải đã hoàn thành thủ tục hải quan. Điều 22. Địa điểm làm thủ tục hải quan 1. Địa điểm làm thủ tục hải quan là nơi cơ quan hải quan tiếp nhận, đăng ký và kiểm tra		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải. 2. Địa điểm tiếp nhận, đăng ký và kiểm tra hồ sơ hải quan là trụ sở Cục Hải quan, trụ sở Chi cục Hải quan. 3. Địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa bao gồm: a) Địa điểm kiểm tra tại khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; bưu điện quốc tế; cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; b) Trụ sở Chi cục Hải quan; c) Địa điểm kiểm tra tập trung theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan; d) Địa điểm kiểm tra tại cơ sở sản xuất, công trình; nơi tổ chức hội chợ, triển lãm;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	đ) Địa điểm kiểm tra tại khu vực kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ; e) Địa điểm kiểm tra chung giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan nước láng giềng tại khu vực cửa khẩu đường bộ; g) Địa điểm khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong trường hợp cần thiết. 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi quy hoạch, thiết kế xây dựng cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; khu kinh tế, khu công nghiệp, khu phi thuế quan và các địa điểm khác có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh có trách nhiệm bố trí địa điểm làm thủ tục hải quan và nơi lưu giữ hàng hóa xuất khẩu,		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	nhập khẩu đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của Luật này.		
Điều 14. Điều kiện kinh doanh dịch vụ bưu chính 1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Có đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh bưu chính theo quy định của pháp luật; b) Có biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính. c) Có hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ. 2. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Quy định tại khoản 1 Điều này; b) Đáp ứng tiêu chí về mạng bưu chính theo quy định của Luật này;	Luật Đầu tư Điều 7. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 3. Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư.	Tương thích, không mâu thuẫn chồng chéo với Luật đầu tư Quy định về điều kiện kinh doanh theo hướng yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh; bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng; về cơ sở hạ tầng và chất lượng dịch vụ; bổ sung cơ chế quản lý nhà nước theo hướng hậu kiểm, khuyến khích phát triển số lượng doanh nghiệp vận hành mạng, nâng cao năng lực hạ tầng, không làm hạn chế cạnh tranh, khuyến khích chia sẻ mạng bưu chính dùng chung để tránh lãng phí nguồn lực xã hội và đảm bảo dòng chảy vật chất thông suốt trong mọi trường hợp; đảm bảo 02 loại hình doanh nghiệp này đều được phép cung cấp dịch vụ bưu chính bình đẳng, không phân biệt đối xử.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Quy định tại khoản 1 Điều này; b) Có thỏa thuận sử dụng mạng bưu chính của doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính hoặc các thành phần của mạng bưu chính của doanh nghiệp khác; Điều 13. Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác nhận đăng ký. Việc xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định, không bao gồm việc thẩm định nội dung hồ sơ. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ đăng ký và việc đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong suốt			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
quá trình hoạt động. Việc đáp ứng điều kiện kinh doanh được thực hiện thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật này. 4. Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan nhà nước không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính theo nội dung đã đăng ký. Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính 3. Quyền và nghĩa vụ bổ sung đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng quy mô lớn b) Cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính cho doanh nghiệp bưu chính khác trên cơ sở thỏa thuận thương mại. Việc cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính phải bảo đảm nguyên tắc công bằng, hợp lý, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp;			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định 2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định c) Chia sẻ mạng bưu chính công cộng cho các doanh nghiệp bưu chính khác trên cơ sở thỏa thuận thương mại. Điều 42. Nguyên tắc phát triển bưu chính số 2. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các hệ thống bưu chính và hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng.			
Điều 44. Thu thập và sử dụng dữ liệu bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính chỉ được thu thập dữ liệu bưu chính phục vụ trực tiếp hoặc cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ bưu chính, quản lý, vận hành và nâng cao chất lượng dịch vụ	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân 2. Chỉ được thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân đúng phạm vi, mục đích cụ thể, rõ ràng, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.”	Tương thích, không mâu thuẫn chồng chéo với pháp luật liên quan	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
bưu chính, phù hợp với mục đích cụ thể đã xác định tại thời điểm thu thập và theo quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. 2. Dữ liệu bưu chính được sử dụng trong các trường hợp sau: a) Cung cấp dịch vụ bưu chính; b) Giải quyết khiếu nại, bồi thường; c) Cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính trên cơ sở dữ liệu đã được thu thập hợp pháp; d) Cung cấp theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật có liên quan. 3. Việc thu thập và sử dụng dữ liệu bưu chính: a) Không vượt quá phạm vi và mức độ cần thiết cho mục đích sử dụng; b) Không được sử dụng trái với mục đích đã xác định khi thu thập dữ liệu;	3. Bảo đảm tính chính xác của dữ liệu cá nhân và được chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung khi cần thiết; được lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý dữ liệu cá nhân...” 4. Thực hiện đồng bộ có hiệu quả các biện pháp, giải pháp về thể chế, kỹ thuật, con người phù hợp để bảo vệ dữ liệu cá nhân.” Điều 4 – Quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân Khi nhận được yêu cầu của chủ thể dữ liệu cá nhân để thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân..., bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân phải kịp thời thực hiện. Điều 5. Áp dụng pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân 1. Hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành có quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
c) Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan.	khác với quy định của Luật này thì phải quy định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật này, nội dung thực hiện theo quy định của luật, nghị quyết đó. Điều 15. Cung cấp dữ liệu cá nhân 2. Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân cung cấp dữ liệu cá nhân trong các trường hợp sau đây: a) Cung cấp cho chủ thể dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của chủ thể dữ liệu cá nhân phù hợp quy định của pháp luật, thỏa thuận với chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp việc cung cấp đó có thể gây tổn hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác; b) Cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi được chủ thể dữ liệu cá nhân đồng ý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Điều 16. Công khai dữ liệu cá nhân		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	1. Dữ liệu cá nhân chỉ được công khai với mục đích cụ thể. Điều 19. Xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý 1. Các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm: a) Để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu cá nhân hoặc người khác trong trường hợp cấp bách; bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan tổ chức một cách cần thiết trước hành vi xâm phạm lợi ích nói trên. Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh trường hợp này; b) Để giải quyết tình trạng khẩn cấp; nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	c) Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; d) Thực hiện thỏa thuận của chủ thể dữ liệu cá nhân với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật; đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Điều 21. Đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân 1. Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân lập, lưu trữ hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân... Điều 30 – Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong dữ liệu lớn, AI, điện toán đám mây 3. Hệ thống và dịch vụ sử dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, vũ trụ ảo và điện toán đám mây phải được tích hợp các biện pháp bảo mật dữ liệu cá nhân phù hợp; phải sử dụng phương thức xác thực, định danh phù hợp và phân quyền truy cập để xử lý dữ liệu cá nhân.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Điều 37. Trách nhiệm của bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân 1. Trách nhiệm của bên kiểm soát dữ liệu cá nhân như sau: c) Thực hiện biện pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp để bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật, rà soát và cập nhật các biện pháp này khi cần thiết; e) Bảo đảm các quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân theo quy định tại Điều 4 của Luật này; h) Ngăn chặn hoạt động thu thập dữ liệu cá nhân trái phép từ hệ thống, trang thiết bị, dịch vụ của mình; i) Phối hợp với Bộ Công an, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bảo vệ dữ liệu cá nhân, cung cấp thông tin phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;		
Điều 47. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính 1. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính là việc cho phép	1. Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Tương thích, không mâu thuẫn chồng chéo với Luật liên quan	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
doanh nghiệp triển khai mô hình, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ hoặc phương thức vận hành mới trong hoạt động bưu chính trong phạm vi, thời gian và điều kiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Luật này. 2. Thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính được áp dụng đối với các nội dung sau đây: a) Mô hình cung ứng dịch vụ bưu chính mới; b) Công nghệ, phương thức khai thác, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi mới; c) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa trong hoạt động bưu chính; d) Mô hình quản lý, khai thác và kết nối dữ liệu bưu chính;	Điều 21. Yêu cầu chung đối với thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới 1. Thử nghiệm có kiểm soát là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức, doanh nghiệp triển khai thử nghiệm đối với công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới mà pháp luật chưa có quy định hoặc khác với quy định của pháp luật hiện hành, trong điều kiện thực tế có giới hạn về phạm vi, thời gian, không gian. 2. Việc cho phép thử nghiệm có kiểm soát phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây: a) Công khai, minh bạch về tiêu chí, điều kiện, quy trình đánh giá lựa chọn; b) Bình đẳng giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong việc đề xuất, đăng ký và thực hiện quyền, trách nhiệm trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát; c) Đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
đ) Các nội dung đổi mới sáng tạo khác liên quan trực tiếp đến hoạt động bưu chính. 3. Trong phạm vi thử nghiệm, doanh nghiệp được áp dụng cơ chế miễn trừ có thời hạn, có phạm vi đối với một số quy định của Luật này liên quan trực tiếp đến nội dung thử nghiệm theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 4. Không áp dụng miễn trừ đối với các quy định về: a) Quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; b) An toàn, an ninh bưu chính; c) Bảo vệ dữ liệu, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; d) Quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đ) Kiểm soát hàng hóa, vật phẩm bị cấm theo quy định của pháp luật;	cộng, bảo vệ quyền lợi người tham gia thử nghiệm; d) Lựa chọn phạm vi, thời gian, không gian để hạn chế nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội. 3. Nội dung thử nghiệm có kiểm soát bao gồm: a) Mục tiêu của thử nghiệm có kiểm soát; b) Đối tượng tham gia thử nghiệm có kiểm soát; c) Điều kiện, tiêu chí đối với công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới thử nghiệm có kiểm soát; d) Cơ quan có thẩm quyền cho phép thử nghiệm có kiểm soát; đ) Nguyên tắc xét duyệt tổ chức, doanh nghiệp đăng ký thử nghiệm có kiểm soát; e) Trình tự, thủ tục cho phép, điều chỉnh, gia hạn, tạm dừng, kết thúc thử nghiệm có kiểm soát;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
e) Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 5. Việc thử nghiệm có kiểm soát phải bảo đảm: a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, thời gian và đối tượng thử nghiệm; b) Có cơ chế giám sát, đánh giá và kiểm soát rủi ro; c) Có biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính và bảo vệ dữ liệu; d) Có cơ chế xử lý đối với rủi ro và sự cố phát sinh trong quá trình thử nghiệm. 6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này, bao gồm thẩm quyền quyết định thử nghiệm, cơ chế phối hợp quản lý, trình tự, thủ tục thực hiện thử nghiệm có kiểm soát và nguyên tắc xác định phạm vi miễn trừ trong hoạt động bưu chính.	g) Thời gian, không gian, phạm vi thử nghiệm có kiểm soát; h) Việc kiểm soát quá trình thử nghiệm có kiểm soát bao gồm: cơ chế giám sát, yêu cầu báo cáo định kỳ, cơ chế ghi nhận phản hồi từ người tham gia thử nghiệm có kiểm soát và phương pháp đánh giá kết quả thử nghiệm có kiểm soát; i) Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát; k) Biện pháp bảo vệ quyền lợi người tham gia thử nghiệm có kiểm soát; l) Yêu cầu, hướng dẫn khác cần tuân thủ trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát. 5. Việc thực hiện thử nghiệm có kiểm soát phải được sơ kết, tổng kết để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục áp dụng thử nghiệm có kiểm soát hoặc ban hành		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng chính thức. Điều 9. Chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 1. Rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được chấp nhận theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm có biện pháp quản trị rủi ro phù hợp. 2. Rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm: a) Rủi ro trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này; b) Rủi ro trong thử nghiệm có kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Luật này Điều 22. Miễn, loại trừ trách nhiệm trong hoạt động thử nghiệm có kiểm soát Trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát, trường hợp xảy ra thiệt hại, rủi ro, việc miễn, loại trừ trách nhiệm trong hoạt động thử		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	nghiệm có kiểm soát được thực hiện theo nguyên tắc sau đây: 1. Cơ quan có thẩm quyền cho phép thử nghiệm có kiểm soát; tổ chức, cá nhân trực tiếp, tham gia thẩm định, cấp phép, đánh giá thử nghiệm có kiểm soát được miễn, loại trừ các trách nhiệm khi đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại Luật này và quy định của pháp luật về thử nghiệm có kiểm soát, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung, trừ trường hợp đã biết hoặc buộc phải biết về nguy cơ rủi ro đối với quá trình thử nghiệm có kiểm soát nhưng không áp dụng đầy đủ biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, hạn chế mức độ thiệt hại có thể xảy ra. Các trách nhiệm được miễn, loại trừ bao gồm: a) Miễn trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại gây ra cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân khác trong quá trình thẩm định, cấp phép, kiểm soát, đánh giá thử nghiệm có kiểm soát;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	b) Loại trừ trách nhiệm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; c) Loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; 2. Tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép tiến hành thử nghiệm có kiểm soát, cá nhân thực hiện thử nghiệm có kiểm soát được miễn, loại trừ trách nhiệm khi đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp đã biết hoặc buộc phải biết về nguy cơ rủi ro nhưng không kịp thời thông tin, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nguy cơ rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hạn chế mức độ thiệt hại có thể xảy ra. Các trách nhiệm được miễn, loại trừ bao gồm: a) Miễn trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại gây ra cho Nhà nước nhưng phải chịu trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại gây ra cho tổ		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	chức, cá nhân khác trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát; b) Loại trừ trách nhiệm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; c) Loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Điều 6 khoản 1 điểm đ “Khuyến khích hoạt động mạo hiểm trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua cơ chế thử nghiệm có kiểm soát...” 2. Luật Công nghiệp công nghệ số Điều 4. Chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số 3. Có cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực, trong đó có cơ chế loại trừ trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong thử nghiệm.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Điều 8 Thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số Tổ chức, doanh nghiệp được triển khai thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số Điều 10. An toàn, an ninh mạng và dữ liệu Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động công nghiệp công nghệ số phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, pháp luật về dữ liệu, dữ liệu cá nhân...” Điều 41. Nguyên tắc phát triển, cung cấp, triển khai sử dụng trí tuệ nhân tạo 1. Nguyên tắc phát triển, cung cấp, triển khai sử dụng trí tuệ nhân tạo: a) Phục vụ sự thịnh vượng và hạnh phúc của con người, lấy con người làm trung tâm, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc, thúc đẩy thông minh hóa; tiếp cận bao trùm, linh hoạt, công bằng và không phân biệt đối xử;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	tôn trọng các giá trị đạo đức, dân tộc; quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; b) Bảo đảm minh bạch, trách nhiệm giải trình, khả năng giải thích được; bảo đảm không vượt qua tầm kiểm soát của con người; c) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; d) Bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đ) Bảo đảm khả năng kiểm soát thuật toán, mô hình trí tuệ nhân tạo; e) Kiểm soát rủi ro trong suốt vòng đời của hệ thống trí tuệ nhân tạo; g) Bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật khác có liên quan. Điều 7. Quản lý chất lượng trong hoạt động công nghiệp công nghệ số 1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chuẩn kỹ thuật; yêu cầu kỹ thuật; quy định áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc gia trong công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. 2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật, đề nghị công bố tiêu chuẩn quốc gia, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn về công nghiệp công nghệ số đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số ứng dụng trong các ngành, lĩnh vực được phân công. 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong các ngành, lĩnh vực được phân công. 4. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tham gia xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số. Điều 4. Nội dung phát triển công nghiệp công nghệ số		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	6. Phát triển dữ liệu số trong hoạt động công nghiệp công nghệ số trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng và là nền tảng phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số. 3 .Luật Trí tuệ nhân tạo Điều 5. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động trí tuệ nhân tạo 2. Khuyến khích thử nghiệm công nghệ có kiểm soát; áp dụng biện pháp quản lý tương xứng với mức độ rủi ro và khuyến khích cơ chế tự nguyện tuân thủ.” Điều 4. Nguyên tắc hoạt động trí tuệ nhân tạo 1. Lấy con người làm trung tâm; bảo đảm quyền con người, quyền riêng tư, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và an ninh quốc gia; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. 2. Trí tuệ nhân tạo phục vụ con người, không thay thế thẩm quyền và trách nhiệm của con người. Bảo đảm duy trì sự kiểm soát và khả năng can thiệp của con người đối với mọi quyết định và hành vi của hệ thống trí tuệ		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	nhân tạo; an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu và bảo mật thông tin; khả năng kiểm tra và giám sát quá trình phát triển và vận hành hệ thống trí tuệ nhân tạo. 3. Bảo đảm công bằng, minh bạch, không thiên lệch, không phân biệt đối xử và không gây hại cho con người hoặc xã hội; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và giá trị văn hóa Việt Nam; thực hiện trách nhiệm giải trình về các quyết định và hệ quả của hệ thống trí tuệ nhân tạo. 4. Thúc đẩy phát triển trí tuệ nhân tạo xanh, bao trùm và bền vững; khuyến khích phát triển và ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên và giảm tác động tiêu cực đến môi trường. Điều 8. Cổng thông tin điện tử một cửa về trí tuệ nhân tạo và Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống trí tuệ nhân tạo 1. Cổng thông tin điện tử một cửa về trí tuệ nhân tạo là nền tảng số được thiết lập nhằm hỗ trợ việc tiếp nhận, đăng ký tham gia thử		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	nghiệm có kiểm soát; tiếp nhận thông báo kết quả phân loại hệ thống trí tuệ nhân tạo, báo cáo sự cố nghiêm trọng và báo cáo định kỳ; công khai thông tin về hệ thống trí tuệ nhân tạo, kết quả đánh giá sự phù hợp, kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và kết nối các chương trình hỗ trợ, quỹ, hạ tầng, dữ liệu dùng chung. 2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống trí tuệ nhân tạo được xây dựng, quản lý thống nhất để phục vụ quản lý, giám sát và công khai thông tin về hệ thống trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật. 3. Việc công khai, kết nối và chia sẻ dữ liệu trên cổng thông tin điện tử một cửa về trí tuệ nhân tạo và Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống trí tuệ nhân tạo phải bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và dữ liệu cá nhân. 4. Chính phủ quy định chi tiết cơ chế vận hành, quản lý, khai thác cổng thông tin điện tử một cửa về trí tuệ nhân tạo, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống trí tuệ nhân tạo.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Điều 17. Cơ sở dữ liệu phục vụ AI. Cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo ... được tạo lập, quản lý và khai thác phục vụ huấn luyện, kiểm thử, đánh giá và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Điều 26. Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia 1. Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia được ban hành trên cơ sở các nguyên tắc sau đây: a) Bảo đảm an toàn, độ tin cậy và không gây hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và đời sống tinh thần của con người; b) Tôn trọng quyền con người, quyền công dân, bảo đảm công bằng, minh bạch và không phân biệt đối xử trong phát triển và sử dụng trí tuệ nhân tạo; c) Thúc đẩy hạnh phúc, thịnh vượng và sự phát triển bền vững của con người, cộng đồng và xã hội;		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	d) Khuyến khích đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. 2. Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia được rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi có thay đổi lớn về công nghệ, pháp luật và thực tiễn quản lý. 3. Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia là căn cứ định hướng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên ngành và nội dung khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm. 4. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân áp dụng Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia trong quá trình nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng, an toàn và tôn trọng quyền con người. 5. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	gia căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều này. Điều 29. Xử lý vi phạm và trách nhiệm bồi thường thiệt hại 1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan đến trí tuệ nhân tạo, tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm thì bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về dân sự. 2. Trường hợp hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao được quản lý, vận hành và sử dụng đúng quy định nhưng vẫn phát sinh thiệt hại thì bên triển khai phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người bị thiệt hại. Sau khi bồi thường, bên triển khai yêu cầu nhà cung cấp, nhà phát triển hoặc các bên liên quan hoàn trả khoản tiền bồi thường nếu có thỏa thuận giữa các bên.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 2 Điều này được miễn trừ trong các trường hợp sau đây: a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại; b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Trường hợp hệ thống trí tuệ nhân tạo bị bên thứ ba xâm nhập, chiếm quyền điều khiển hoặc can thiệp trái pháp luật thì bên thứ ba phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Trường hợp bên triển khai, nhà cung cấp có lỗi trong việc để hệ thống bị xâm nhập, chiếm quyền điều khiển hoặc can thiệp trái pháp luật thì phải liên đới bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về dân sự. 5. Chính phủ quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm do hệ thống trí tuệ nhân tạo gây ra. Chương VII		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Điều 30. Nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo 1. Nội dung quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo bao gồm: a) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, nội dung, chương trình, văn bản quy phạm pháp luật về trí tuệ nhân tạo; b) Ban hành, tổ chức thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về trí tuệ nhân tạo; c) Quản lý, điều phối, phát triển hạ tầng trí tuệ nhân tạo quốc gia; d) Quản lý, giám sát hoạt động trí tuệ nhân tạo; đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung, pháp luật; thống kê, báo cáo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về trí tuệ nhân tạo; e) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về trí tuệ nhân tạo. 2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo:		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo; b) Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo trên phạm vi cả nước; c) Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo; d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo tại địa phương. 4. Luật Chuyển đổi số. Điều 28. Thử nghiệm có kiểm soát 1. Hoạt động thanh tra trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra. 2. Cơ quan, tổ chức được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm kiểm tra việc tuân thủ pháp luật		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	của tổ chức, cá nhân trong hoạt động trí tuệ nhân tạo. 3. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, tổ chức, cá nhân liên quan có nghĩa vụ cung cấp hồ sơ kỹ thuật, nhật ký lưu vết, dữ liệu huấn luyện và thông tin cần thiết khác để xác định nguyên nhân vi phạm, sự cố hoặc phân định trách nhiệm; việc cung cấp thông tin phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sở hữu trí tuệ. 4. Kết luận thanh tra, kiểm tra và quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải được công khai theo quy định của pháp luật. Điều 4. Hoạt động chuyển đổi số 6. Nghiên cứu, thử nghiệm, thí điểm, đánh giá, triển khai ứng dụng sản phẩm, dịch vụ số, mô hình và giải pháp mới về chuyển đổi số; thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong chuyển đổi số. 11. Phát triển thử nghiệm bao gồm việc xây dựng, vận hành thử nghiệm hệ thống số, nền tảng số, dịch vụ số chưa có sẵn trên thị		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	trường; dự án chưa có tiền lệ trong phạm vi giới hạn nhằm đánh giá hiệu quả trước khi thực hiện các thủ tục đầu tư, thuê, mua sắm theo quy định. Điều 8. Yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số 2. Bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ; có cơ chế giám sát, phát hiện, cảnh báo, ứng cứu và khôi phục hoạt động khi xảy ra sự cố. 3. Bảo đảm khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu theo chuẩn với các hệ thống khác; hỗ trợ giao diện lập trình ứng dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; sử dụng chuẩn dữ liệu quốc gia, chuẩn mở, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định. 4. Dữ liệu được xử lý bởi hệ thống số phải được lưu trữ, sao lưu, bảo vệ và phục hồi theo phương án bảo đảm tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và khả năng chống chịu sự cố; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi theo pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, pháp luật về dữ liệu.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	6. Hệ thống số phải ghi nhận, lưu trữ và bảo vệ nhật ký hoạt động; bảo đảm khả năng kiểm tra, giám sát và truy vết phục vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giải trình khi cần thiết. Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong chuyển đổi số 1. Trách nhiệm của tổ chức: a) Tuân thủ pháp luật về chuyển đổi số, an ninh mạng, giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo và pháp luật khác có liên quan khi tham gia, cung cấp hoặc sử dụng hệ thống số, hệ thống thông tin, nền tảng số, dữ liệu số và dịch vụ số; c) Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong quá trình ứng dụng công nghệ số và vận hành hệ thống số, hệ thống thông tin, nền tảng số của tổ chức; d) Phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc xác thực, chia sẻ dữ liệu số và thực hiện các nghĩa vụ khác phục vụ chuyển đổi số theo quy định của pháp luật		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Điều 27. Bảo đảm an ninh mạng 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động chuyển đổi số phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và pháp luật khác có liên quan. Chủ quản dữ liệu phải chủ động thiết lập quy trình, biện pháp bảo vệ dữ liệu phù hợp với tính chất hoạt động và phương thức đáp ứng yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 2. Chủ quản hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có trách nhiệm xây dựng công cụ để chủ động sàng lọc, phát hiện, thông báo, xử lý nhằm bảo vệ người sử dụng khỏi các nội dung xấu, độc hại, thông tin vi phạm pháp luật, tin giả, nội dung lừa đảo theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và pháp luật khác có liên quan. Điều 13. Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	4. Việc xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống số, hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số của các cơ quan trong hệ thống chính trị cần tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia. Điều 14. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho chuyển đổi số 2. Ngoài việc tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này, hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực chuyển đổi số phải bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc sau đây: a) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống số; b) Phù hợp trình độ và định hướng phát triển công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 59. Trách nhiệm của Chính phủ Điều 60. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp Điều 63. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.	Luật Tổ chức Chính phủ Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Tuân thủ theo quy định về không nêu tên cụ thể các bộ, ngành và không quy định trực tiếp nhiệm vụ, quyền hạn cho từng bộ, ngành cụ thể trong các nội dung và trong dự thảo Luật. Tuân thủ chỉ quy định các nguyên tắc chung về quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính và quản lý, khai thác dữ liệu bưu chính, làm cơ sở để Chính phủ phân công cụ thể trách nhiệm cho các bộ, cơ quan ngang bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	
Điều 42. Nguyên tắc phát triển bưu chính số 1. Từng bước bảo đảm số hóa toàn trình hoạt động bưu chính, dữ liệu bưu chính được gắn với từng bưu gửi, cho phép ghi nhận, lưu giữ và truy	1. Luật Dữ liệu Điều 5. Nguyên tắc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu 1. Tuân thủ quy định của Hiến pháp, quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm quyền con người,	Tương thích, không mâu thuẫn chồng chéo với quy định của Luật Giao dịch điện tử và Luật Dữ liệu	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
xuất thông tin đối với từng bưu gửi và dữ liệu bưu chính trong toàn bộ quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 2. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các hệ thống bưu chính và hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 3. Bảo mật thông tin và dữ liệu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 4. Bảo đảm không xâm phạm bí mật kinh doanh và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Điều 43. Dữ liệu bưu chính và quản lý dữ liệu bưu chính 1. Dữ liệu bưu chính bao gồm: a) Thông tin về bưu gửi;	quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân. 2. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận, khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật. 3. Thu thập, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu chính xác, có tính kế thừa; bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy, an ninh, an toàn. 4. Bảo vệ dữ liệu được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ với xây dựng, phát triển dữ liệu. 5. Lưu trữ, kết nối, điều phối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu bảo đảm hiệu quả, đơn giản, thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính và các hoạt động khác. Điều 21. Công khai dữ liệu 1. Việc công khai dữ liệu phải bảo đảm phản ánh đúng dữ liệu từ nguồn dữ liệu gốc, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng, chia sẻ. 2. Dữ liệu được công khai, công khai có điều kiện, không được công khai phải căn cứ vào		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
b) Thông tin về người sử dụng dịch vụ bưu chính; c) Thông tin về quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi; d) Các thông tin khác liên quan trực tiếp và cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật. 2. Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm: a) Tạo lập và lưu giữ dữ liệu bưu chính cần thiết phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, phù hợp với mục đích, phạm vi và quy mô hoạt động; b) Quản lý, khai thác dữ liệu bưu chính phù hợp với mục đích sử dụng, phạm vi, quy mô hoạt động và theo quy định của pháp luật. Điều 44. Thu thập và sử dụng dữ liệu bưu chính	thông tin được dữ liệu phản ánh theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin. 3. Hình thức công khai dữ liệu, bao gồm: đăng tải dữ liệu trên cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác theo quy định của pháp luật. 4. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm công bố danh mục dữ liệu mở và tổ chức công khai dữ liệu mở theo quy định tại Điều này để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng, chia sẻ. Thời điểm công khai dữ liệu đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Điều 16. Truy cập, truy xuất dữ liệu 1. Việc truy cập, truy xuất dữ liệu phải tuân thủ quy định, quy trình kỹ thuật về truy cập, truy xuất dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn và đúng mục đích. 2. Cơ quan nhà nước phải cung cấp công cụ và phân quyền truy cập, truy xuất dữ liệu để bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Doanh nghiệp bưu chính chỉ được thu thập dữ liệu bưu chính phục vụ trực tiếp hoặc cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ bưu chính, quản lý, vận hành và nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, phù hợp với mục đích cụ thể đã xác định tại thời điểm thu thập và theo quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. 2. Dữ liệu bưu chính được sử dụng trong các trường hợp sau: a) Cung cấp dịch vụ bưu chính; b) Giải quyết khiếu nại, bồi thường; c) Cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính trên cơ sở dữ liệu đã được thu thập hợp pháp; d) Cung cấp theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật có liên quan. 3. Việc thu thập và sử dụng dữ liệu bưu chính:	Khuyến khích chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu khác thực hiện cung cấp công cụ truy cập, truy xuất dữ liệu. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Điều 15. Quản trị, quản lý dữ liệu 2. Quản lý dữ liệu là việc tổ chức thực hiện quản trị dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này. Điều 17. Kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu 1. Chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu kết nối, chia sẻ dữ liệu cho người dùng dữ liệu theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận, bằng cách trực tiếp hoặc thông qua một bên trung gian. 2. Cơ quan nhà nước thực hiện điều phối dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm dữ liệu chia sẻ an toàn, đồng bộ, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; sẵn sàng để kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép khai thác dữ liệu		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
a) Không vượt quá phạm vi và mức độ cần thiết cho mục đích sử dụng; b) Không được sử dụng trái với mục đích đã xác định khi thu thập dữ liệu; c) Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan. Điều 45. Kết nối và cung cấp dữ liệu bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính thực hiện kết nối hệ thống thông tin trong phạm vi cần thiết, theo yêu cầu và phương thức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước cụ thể, phù hợp với điều kiện kỹ thuật và quy mô hoạt động của doanh nghiệp. 2. Doanh nghiệp bưu chính cung cấp dữ liệu bưu chính do mình quản lý trong các trường hợp sau:	theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. 3. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc chia sẻ dữ liệu dùng riêng do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý trong trường hợp đột xuất, cấp bách trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ hoặc trường hợp cần thiết khác để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. 4. Chính phủ quy định việc hỗ trợ chủ sở hữu dữ liệu không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan nhà nước theo quy định của Luật này. Điều 25. Xác định và quản lý rủi ro phát sinh trong xử lý dữ liệu 1. Rủi ro phát sinh trong xử lý dữ liệu bao gồm: rủi ro quyền riêng tư, rủi ro an ninh mạng, rủi ro nhận dạng và quản lý truy cập, rủi ro khác trong xử lý dữ liệu. 2. Cơ quan nhà nước phải xác định, thiết lập cơ chế cảnh báo sớm về rủi ro phát sinh trong		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
a) Theo yêu cầu hợp pháp bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; b) Theo quy định của pháp luật có liên quan. 3. Dữ liệu bưu chính được cung cấp phải: a) Phù hợp với mục đích, phạm vi và mức độ cần thiết của yêu cầu; b) Không vượt quá dữ liệu do doanh nghiệp quản lý; c) Không làm phát sinh chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp. 4. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm: a) Yêu cầu cung cấp dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích và phạm vi cần thiết; b) Sử dụng dữ liệu đúng mục đích, không vượt quá phạm vi đã yêu cầu;	xử lý dữ liệu, xây dựng biện pháp để bảo vệ dữ liệu. 3. Chủ quản dữ liệu không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này tự đánh giá, xác định rủi ro và thực hiện các biện pháp để bảo vệ dữ liệu; kịp thời khắc phục rủi ro phát sinh và thông báo cho chủ thể dữ liệu, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. 4. Chủ quản dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng phải định kỳ tiến hành đánh giá rủi ro đối với các hoạt động xử lý dữ liệu đó theo quy định và thông báo tới đơn vị chuyên trách về an ninh mạng, an toàn thông tin thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện việc bảo vệ an toàn, an ninh dữ liệu. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Điều 21. Công khai dữ liệu 1. Việc công khai dữ liệu phải bảo đảm phản ánh đúng dữ liệu từ nguồn dữ liệu gốc, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng, chia sẻ.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
c) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc yêu cầu và sử dụng dữ liệu.	2. Dữ liệu được công khai, công khai có điều kiện, không được công khai phải căn cứ vào thông tin được dữ liệu phản ánh theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin. 3. Hình thức công khai dữ liệu, bao gồm: đăng tải dữ liệu trên cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác theo quy định của pháp luật. 4. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm công bố danh mục dữ liệu mở và tổ chức công khai dữ liệu mở theo quy định tại Điều này để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng, chia sẻ. Thời điểm công khai dữ liệu đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Điều 27. Bảo vệ dữ liệu 1. Biện pháp bảo vệ dữ liệu được áp dụng trong toàn bộ quá trình xử lý dữ liệu, bao gồm:		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	a) Xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung, quy định bảo vệ dữ liệu; b) Quản lý hoạt động xử lý dữ liệu; c) Xây dựng và triển khai các giải pháp kỹ thuật; d) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, quản lý nguồn nhân lực; đ) Các biện pháp bảo vệ dữ liệu khác theo quy định của pháp luật. 2. Cơ quan nhà nước phải bảo vệ dữ liệu trong ngành, lĩnh vực do mình quản lý, tuân thủ các nội dung chung về quốc phòng, an ninh; thiết lập hệ thống bảo vệ dữ liệu thống nhất để đánh giá rủi ro an ninh dữ liệu, giám sát và cảnh báo sớm. 3. Chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu quản lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. 2. Luật Giao dịch điện tử Điều 3. Giải thích từ ngữ		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	3. Môi trường điện tử là môi trường mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin. 4. Thông điệp dữ liệu là thông tin được tạo ra, được gửi, được nhận, được lưu trữ bằng phương tiện điện tử 10. Cơ sở dữ liệu là tập hợp các dữ liệu điện tử được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử. 17. Người trung gian là cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc gửi, nhận hoặc lưu trữ thông điệp dữ liệu hoặc cung cấp dịch vụ khác liên quan đến thông điệp dữ liệu đó. Điều 8. Giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu Thông tin trong thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì thông tin đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu Điều 10. Thông điệp dữ liệu có giá trị như bản gốc		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	Thông điệp dữ liệu được sử dụng và có giá trị như bản gốc khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây: 1. Thông tin trong thông điệp dữ liệu được bảo đảm toàn vẹn kể từ khi được khởi tạo lần đầu tiên dưới dạng một thông điệp dữ liệu hoàn chỉnh. Thông tin trong thông điệp dữ liệu được xem là toàn vẹn khi thông tin đó chưa bị thay đổi, trừ những thay đổi về hình thức phát sinh trong quá trình gửi, lưu trữ hoặc hiển thị thông điệp dữ liệu; 2. Thông tin trong thông điệp dữ liệu có thể truy cập và sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh Điều 13. Lưu trữ thông điệp dữ liệu 1. Trường hợp pháp luật yêu cầu văn bản, chứng từ, hồ sơ, tài liệu hoặc thông tin phải được lưu trữ thì văn bản, chứng từ, hồ sơ, tài liệu hoặc thông tin đó có thể được lưu trữ dưới dạng thông điệp dữ liệu khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	a) Thông tin trong thông điệp dữ liệu đó có thể truy cập và sử dụng được để tham chiếu; b) Thông tin trong thông điệp dữ liệu đó được lưu trong chính khuôn dạng được khởi tạo, gửi, nhận hoặc trong khuôn dạng cho phép thể hiện chính xác thông tin đó; c) Thông điệp dữ liệu đó được lưu trữ theo một cách thức nhất định cho phép xác định nguồn gốc khởi tạo, người gửi, người nhận, thời gian gửi, nhận thông điệp dữ liệu. 2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cơ quan, tổ chức, cá nhân được lựa chọn lưu trữ văn bản, chứng từ, hồ sơ, tài liệu hoặc thông tin dưới dạng văn bản giấy hoặc lưu trữ dưới dạng thông điệp dữ liệu khi thông điệp dữ liệu đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Nội dung, thời hạn lưu trữ đối với thông điệp dữ liệu được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định khác của pháp luật có liên quan. Việc lưu trữ thông điệp dữ liệu có giá trị như lưu trữ văn bản giấy.		

III. ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 3. Giải thích từ ngữ 3. Dịch vụ bưu chính là dịch vụ chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói và hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền, khai giá được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính. Điều 5. Phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính 1. Phạm vi của dịch vụ bưu chính được xác định tại khoản 3 Điều 3 Luật này, trong đó mỗi bưu gửi được xử lý đơn lẻ, có định danh, bảo đảm khả năng theo dõi, truy vết trong quá trình cung cấp dịch vụ. 2. Dịch vụ bưu chính được tổ chức trên cơ sở mạng bưu chính, bảo đảm	- Nghị định thư bổ sung lần thứ chín Hiến Chương Liên minh Bưu chính Thế giới Điều 2. Dịch vụ bưu chính: là tất cả các dịch vụ bưu chính quốc tế có phạm vi được quy định và điều chỉnh trong các Văn kiện của Liên minh. Những nghĩa vụ chính của các dịch vụ bưu chính là nhằm đáp ứng các mục tiêu kinh tế, xã hội nhất định của nước thành viên, bằng cách bảo đảm việc thu gom, xử lý, vận chuyển và giao phát các bưu gửi - Công ước Liên minh Bưu chính Thế giới (Công ước UPU) Điều 1 Công ước UPU: Định nghĩa + bưu phẩm: bưu gửi được mô tả và vận chuyển theo các điều kiện quy định trong Công ước Bưu chính Thế giới và Thẻ lệ; + bưu kiện: bưu gửi được mô tả và chuyển phát theo các điều kiện quy định trong Công ước Bưu chính Thế giới và Thẻ lệ; Khoản 1.2 điều 36 Công ước bưu chính	- Nội dung dự thảo lấy kinh nghiệm về dịch vụ bưu chính hậu cần tích hợp, , bổ sung công đoạn chia chọn trong Hiến chương Liên minh Bưu chính Thế giới, quy định về triển khai dịch vụ Thu hộ tiền hàng tại Hiệp định các dịch vụ thanh toán qua bưu chính. Do đó, việc bổ sung quy định nội dung 1 là tương thích và phù hợp với Hiến chương và Công ước Liên minh Bưu chính Thế giới	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
sự kết nối giữa các công đoạn trong quá trình cung cấp dịch vụ. 3. Dịch vụ bưu chính được thực hiện theo phương thức tổ chức và vận chuyển do doanh nghiệp bưu chính quyết định, bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ liên tục. 4. Việc phát bưu gửi được thực hiện đến người nhận thông qua địa chỉ người nhận hoặc địa điểm nhận theo thỏa thuận. 5. Các tiêu chí quy định tại Điều này được sử dụng làm căn cứ xác định phạm vi dịch vụ bưu chính. 6. Các dịch vụ khác không đáp ứng quy định tại khoản 1 đến khoản 4 điều này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. Điều 32. Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính 2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính	UPU quy định dịch vụ mới là các dịch vụ tùy chọn, trong đó định nghĩa dịch vụ hậu cần tích hợp là dịch vụ đáp ứng toàn bộ yêu cầu về hậu cần của khách hàng và gồm cả công đoạn trước và sau khi vận chuyển hàng hóa và tài liệu bằng phương thức vật lý. - Điều 2, Hiệp định các dịch vụ thanh toán qua bưu chính 21. Phiếu chuyển tiền COD (Phát hàng thu tiền) - thuật ngữ dùng trong khai thác để chỉ một yêu cầu thanh toán qua bưu chính phát sinh khi phát một bưu gửi COD, được quy định tại Điều 1 của Hiệp định này. - Hiệp định CPTPP (Chương 10 Thương mại dịch vụ xuyên biên giới - Phụ lục 10-B Dịch vụ chuyển phát nhanh) 1. Theo mục tiêu Hiệp định này, dịch vụ chuyển phát nhanh là việc thu nhận, vận chuyển, và phân phát các loại tài liệu, ấn phẩm, gói đồ, hàng hóa, hoặc các vật phẩm khác trên cơ sở nhanh chóng đồng thời theo dõi và duy trì việc kiểm soát đối với các vật phẩm đó trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ. Dịch vụ chuyển phát nhanh không bao gồm (i) dịch vụ vận tải		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
l) Thực hiện phân tách, hạch toán riêng các khoản tiền thu, chi liên quan đến dịch vụ phát hàng thu tiền hoặc có cam kết về giá trị bưu gửi. Trường hợp phát sinh rủi ro, tổn thất về bưu gửi hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc xác định trách nhiệm, xử lý tranh chấp và bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết dựa trên thỏa thuận giữa các bên, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật dân sự và pháp luật thương mại hiện hành;	hàng không, (ii) dịch vụ được cung cấp để thi hành thẩm quyền của chính phủ, hoặc (iii) dịch vụ vận tải hàng hải	- Phù hợp với Hiệp định CPTPP. Định nghĩa mới về dịch vụ bưu chính bám sát theo nội dung hướng dẫn của Hiệp định CPTPP	
Điều 4. Chính sách của Nhà nước về bưu chính 2. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập một cách bình đẳng, liên tục, ổn định, với chất lượng và giá dịch vụ hợp lý. Điều 25. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích	Công ước Liên minh Bưu chính Thế giới (Công ước UPU) Điều 1: dịch vụ bưu chính phổ cập: việc cung cấp thường xuyên các dịch vụ bưu chính cơ bản, có chất lượng ở khắp mọi nơi trên lãnh thổ nước thành viên cho tất cả các khách hàng với giá cước hợp lý Điều 3: Dịch vụ bưu chính phổ cập 1. Nhằm mục đích ủng hộ quan điểm lãnh thổ bưu chính duy nhất của Liên minh, các nước thành viên phải bảo đảm để tất cả những người	Các nội dung này phù hợp với Công ước UPU và cam kết quốc tế - Điều chỉnh phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập theo hướng bao gồm cả dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa, trong giới hạn về khối lượng và đáp ứng tiêu chuẩn dịch vụ về chất lượng, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ để tham gia giao dịch trên môi trường số, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3. Nhà nước chỉ định doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập cho mọi người dân trên toàn lãnh thổ Việt Nam một cách liên tục, ổn định, không phân biệt đối xử, không bị gián đoạn, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật có liên quan. Điều 29. Dịch vụ bưu chính công ích 1. Dịch vụ bưu chính công ích là dịch vụ bưu chính được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước, gồm: a) Dịch vụ bưu chính phổ cập: là dịch vụ bưu chính thiết yếu bao gồm dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa được cung cấp đến mọi người dân trên phạm vi toàn quốc; dịch vụ gửi hồ sơ, tài liệu của cơ quan nhà nước qua mạng bưu chính công cộng;	sử dụng/khách hàng đều có quyền được hưởng dịch vụ bưu chính phổ cập, bao gồm việc được cung cấp thường xuyên các dịch vụ bưu chính cơ bản, có chất lượng ở khắp mọi nơi trên lãnh thổ nước mình với giá cước hợp lý. 2. Với mục đích này, trong khuôn khổ pháp luật quốc gia về bưu chính hoặc các thông lệ khác, các nước thành viên quy định phạm vi dịch vụ bưu chính được cung cấp, các yêu cầu về chất lượng và giá cước hợp lý, có tính đến cả nhu cầu của dân cư và điều kiện thực tế của nước mình. 3. Các nước thành viên phải bảo đảm rằng nhà khai thác chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập sẽ cung cấp dịch vụ bưu chính và đạt tiêu chuẩn chất lượng. 4. Các nước thành viên phải bảo đảm tính khả thi của việc cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập nhằm bảo đảm tính bền vững của dịch vụ này. Về cam kết WTO: Dịch vụ bưu chính công ích không có quy định trong cam kết.	- Quy định nguyên tắc cung ứng dịch vụ phổ cập theo hướng phục vụ toàn dân, liên tục, ổn định, với mức giá hợp lý; đồng thời xác định rõ phạm vi, tiêu chuẩn dịch vụ để tránh chồng lấn với các dịch vụ thương mại. - Phát triển điểm phục vụ bưu chính công cộng thành điểm cung cấp dịch vụ đa năng, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công và các dịch vụ thiết yếu trên nền tảng số. - Hoàn thiện cơ chế tài chính bảo đảm cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập bền vững. - Phù hợp với cam kết của WTO về dịch vụ chuyển phát	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
b) Dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương; c) Dịch vụ chuyển phát báo, tạp chí công ích; d) Các nhiệm vụ đặc thù khác do Nhà nước quy định. 2. Chính phủ quy định danh mục dịch vụ, chất lượng, giá cước, dịch vụ bưu chính công ích tại Điều này. Điều 30. Cơ chế tài chính đối với dịch vụ bưu chính phổ cập 1. Nhà nước có cơ chế hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để bù đắp chi phí phát sinh từ việc thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.	- Cam kết WTO - Phần II Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ - Cam kết dịch vụ chuyển phát (CPC 7512) - B. Các dịch vụ chuyển phát (CPC 7512**) * Dịch vụ chuyển phát nhanh, tức là dịch vụ gồm thu gom, chia chọn, vận chuyển và phát trong nước hoặc quốc tế: (a) Thông tin dưới dạng văn bản, thể hiện trên bất kỳ hình thức vật lý nào, bao gồm cả: - dịch vụ có lai ghép (hybrid mail service); - thông tin quảng cáo trực tiếp (direct mail). Trừ việc xử lý các vật gửi là thông tin dưới dạng văn bản có giá cước dịch vụ thấp hơn: - 10 lần giá cước của một bức thư tiêu chuẩn gửi trong nước ở nấc khối lượng đầu tiên - 9 Đô-la Mỹ (USD) khi gửi quốc tế; với điều kiện tổng khối lượng của các vật phẩm này không quá 2000 gam. (b) Kiện và các hàng hóa khác.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
2. Cơ chế hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp bưu chính được chỉ định bao gồm: a) Hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước; b) Thông qua phạm vi dịch vụ bưu chính dành riêng thuộc phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập theo quy định của pháp luật; c) Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển, duy trì mạng bưu chính công cộng, đặc biệt tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; d) Các cơ chế hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. 3. Doanh nghiệp bưu chính được chỉ định phải hạch toán riêng doanh thu, chi phí và các khoản hỗ trợ tài chính liên quan đến việc cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập; sử dụng các khoản			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
hỗ trợ đúng mục đích theo quy định của pháp luật. 4. Trường hợp cơ quan nhà nước sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập bằng nguồn ngân sách nhà nước thì thực hiện giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp bưu chính được chỉ định hoặc đặt hàng, đấu thầu theo quy định của pháp luật 5. Nhà nước thực hiện điều chỉnh cơ chế hỗ trợ tài chính và phương thức cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập từng thời kỳ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ, bảo đảm hiệu quả và tính bền vững. 6. Chính phủ quy định điều này. Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính Ngoài quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Điều 34, doanh nghiệp bưu			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
chính vận hành mạng bưu chính có quyền và nghĩa vụ như sau: 1. Quyền chung d) Tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập theo quy định của pháp luật; - Quy định nguyên tắc cung ứng dịch vụ phổ cập theo hướng phục vụ toàn dân, liên tục, ổn định, với mức giá hợp lý; đồng thời xác định rõ phạm vi, tiêu chuẩn dịch vụ để tránh chồng lấn với các dịch vụ thương mại. - Phát triển điểm phục vụ bưu chính công cộng thành điểm cung cấp dịch vụ đa năng, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công và các dịch vụ thiết yếu trên nền tảng số. - Hoàn thiện cơ chế tài chính bảo đảm cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập bền vững. Điều 28. Điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng là điểm phục vụ thuộc mạng bưu chính công cộng, được tổ chức để cung cấp đồng thời dịch vụ bưu chính và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan, phục vụ nhu cầu của người dân và tổ chức.			
Điều 4. Chính sách của Nhà nước về bưu chính - Phân loại doanh nghiệp bưu chính thành hai loại hình (1) vận hành mạng và (2) không vận hành mạng bưu chính Điều 11. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính là doanh nghiệp trực tiếp tổ chức, điều phối và kiểm soát hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính thông qua việc quản lý, vận hành đồng thời các thành phần cốt lõi của mạng bưu chính gồm hệ thống khai thác và	- Cam kết WTO - Phần II Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ - Cam kết dịch vụ chuyển phát (CPC 7512) Dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của các Thành viên sẽ được dành cho sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho Bưu chính Việt Nam hoặc các công ty con của Bưu chính Việt Nam đối với các hoạt động cạnh tranh. - Hiệp định CPTPP (Chương 10 Thương mại dịch vụ xuyên biên giới - Phụ lục 10-B Dịch vụ chuyển phát nhanh) 8. Mỗi Bên sẽ đảm bảo là bất kỳ cơ quan chức năng nào chịu trách nhiệm đối với việc quản lý dịch vụ chuyển phát nhanh sẽ không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh nào, và các quyết định và thủ tục mà cơ	Bảo đảm sự bình đẳng cho tất cả các bên tham gia hoạt động trong lĩnh vực bưu chính và phù hợp với cam kết WTO, Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
chia chọn, hệ thống tiếp nhận bưu gửi và hệ thống thông tin điều hành mạng bưu chính. 2. Việc xác định doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính không phụ thuộc vào hình thức sở hữu các thành phần của mạng bưu chính. 3. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính chịu trách nhiệm đối với việc cung cấp dịch vụ bưu chính trên mạng do doanh nghiệp tự tổ chức, khai thác, kể cả trong trường hợp thuê, hợp tác hoặc sử dụng thành phần do tổ chức, cá nhân khác cung cấp. 4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được xác định tương ứng với phạm vi hoạt động, mức độ tham gia và năng lực vận hành mạng bưu chính của doanh nghiệp. 5. Chính phủ quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính	quan chức năng đó thông qua sẽ là công bằng, không phân biệt đối xử, và minh bạch với tất cả các nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh trên lãnh thổ Bên đó - Hiệp định EVFTA (Chương 8 Tự do hóa đầu tư, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử) + Điều 8.25 Cơ quan quản lý bưu chính Cơ quan quản lý phải độc lập, và không chịu trách nhiệm, đối với bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ bưu chính nào. Các quyết định và thủ tục được sử dụng bởi cơ quan quản lý phải công bằng đối với tất cả các thực thể tham gia thị trường + Phụ lục 8B Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam Dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của Bên khác sẽ được dành sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho Bưu chính Việt Nam hoặc các công ty con của Bưu chính Việt Nam đối với các hoạt động cạnh tranh.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 12. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính là doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này 2. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính chịu trách nhiệm đối với việc cung cấp dịch vụ bưu chính do doanh nghiệp tự thực hiện, kể cả trong trường hợp thuê, hợp tác hoặc sử dụng thành phần do tổ chức, cá nhân khác cung cấp. - Quy định quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính để tạo cơ chế thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng, tránh đầu tư dàn trải và đảm bảo sử dụng hiệu quả hạ tầng bưu chính. Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Ngoài quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Điều 32, doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính có quyền và nghĩa vụ như sau: 1. Quyền a) Tổ chức, vận hành và duy trì mạng bưu chính; b) Thỏa thuận với doanh nghiệp bưu chính khác, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để hợp tác cung cấp một hoặc một số công đoạn của dịch vụ bưu chính; c) Tổ chức, khai thác và cung cấp quyền sử dụng các thành phần của mạng bưu chính; d) Tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập theo quy định của pháp luật;			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
đ) Chuyển đổi sang doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính. e) Được xem xét lựa chọn cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập theo cơ chế đặt hàng, đấu thầu; g) Cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính cho doanh nghiệp bưu chính khác trên cơ sở thỏa thuận thương mại. Việc cung cấp quyền tiếp cận mạng bưu chính phải bảo đảm nguyên tắc công bằng, hợp lý, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp; h) Được ưu tiên thành lập kho ngoại quan, địa điểm kiểm tra hải quan tại trung tâm chia chọn theo quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; i) Được ưu tiên sử dụng phương tiện vận tải chuyên ngành đi, đến, đỗ trong đô thị để cung cấp dịch vụ bưu chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
k) Được ưu tiên tiếp cận quỹ đất theo quy hoạch và quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư, xây dựng các trung tâm chia chọn, cơ sở lưu kho, xử lý đơn hàng và các công trình hạ tầng khác phục vụ cung cấp dịch vụ bưu chính. 2. Nghĩa vụ a) Duy trì hoạt động liên tục, ổn định mạng bưu chính theo phạm vi cung cấp dịch vụ; b) Duy trì năng lực mạng bưu chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ; c) Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về huy động mạng bưu chính trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, quốc phòng, an ninh và pháp luật có liên quan; d) Được thanh toán chi phí hợp lý, hợp lệ khi thực hiện quy định tại điểm d khoản này.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
đ) Xử lý bưu gửi không có người nhận theo quy định; e) Giải quyết khiếu nại, tranh chấp, bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. g) Thực hiện dịch vụ thay đổi họ tên, địa chỉ người nhận, rút lại bưu gửi, chuyển tiếp, chuyển hoàn bưu gửi theo quy định. h) Bảo đảm khả năng kết nối, liên thông giữa các mạng bưu chính trên cơ sở thỏa thuận thương mại; i) Thực hiện chia sẻ thông tin cần thiết phục vụ kết nối, khai thác mạng trên cơ sở thỏa thuận thương mại. Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính Ngoài quyền và nghĩa vụ chung quy định tại Điều 32 của Luật này, doanh nghiệp bưu chính không vận			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
hành mạng bưu chính có các quyền và nghĩa vụ sau: 1. Quyền của doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính a) Thỏa thuận với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để hợp tác cung cấp một hoặc một số công đoạn của dịch vụ bưu chính; b) Sử dụng mạng bưu chính của doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và các thành phần mạng của doanh nghiệp khác theo thỏa thuận thương mại, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về cạnh tranh và pháp luật có liên quan; c) Chuyển đổi thành doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính. 2. Nghĩa vụ doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
a) Bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính theo đúng cam kết với người sử dụng dịch vụ và quy định của pháp luật; b) Tuân thủ thỏa thuận với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và chịu trách nhiệm về phần dịch vụ do mình thực hiện; c) Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính để bảo đảm việc cung cấp dịch vụ liên tục, an toàn; d) Không làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của mạng bưu chính trái với thỏa thuận hoặc quy định của pháp luật. - Bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp phải đảm bảo hạ tầng bưu chính thông suốt, phục vụ chuyển phát hàng hóa, nhu yếu phẩm cho người dân và hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội khác.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
- Về thiết lập hạ tầng dữ liệu bưu chính trên cơ sở chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chuẩn thống nhất, bảo đảm hệ thống được quản lý và vận hành trên nền tảng số. Điều 42. Nguyên tắc phát triển bưu chính số 1. Từng bước bảo đảm số hóa toàn trình hoạt động bưu chính, dữ liệu bưu chính được gắn với từng bưu gửi, cho phép ghi nhận, lưu giữ và truy xuất thông tin đối với từng bưu gửi và dữ liệu bưu chính trong toàn bộ quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 2. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các hệ thống bưu chính và hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của	- Công ước UPU Điều 8 An ninh bưu chính 1 Các nước thành viên và nhà khai thác được chỉ định của các nước này phải tuân thủ những yêu cầu về an ninh được quy định tại bộ tiêu chuẩn an ninh của UPU và phải ban hành cũng như thực thi chiến lược an ninh chủ động ở mọi cấp độ khai thác bưu chính để duy trì và tăng cường niềm tin của công chúng đối với dịch vụ bưu chính do nhà khai thác được chỉ định cung cấp, vì lợi ích của những nhân viên liên quan. Chiến lược này phải bao gồm các mục tiêu được xác định trong các Thể lệ, cũng như nguyên tắc tuân thủ những yêu cầu cung cấp trước dữ liệu điện tử về bưu gửi được xác định trong quá trình thực hiện các quy định (gồm chủng loại và tiêu chuẩn đối với bưu gửi) do Hội đồng Điều hành và Hội đồng Khai thác Bưu chính ban hành thông qua theo các tiêu chuẩn về kỹ thuật thông tin của UPU. Chiến lược cũng phải bao gồm sự trao đổi thông tin để bảo đảm an toàn và an ninh trong quá trình vận chuyển và quá giang túi thư giữa các nước thành viên và nhà khai thác được chỉ định của các nước này.	- Phù hợp với các nguyên tắc về an ninh bưu chính theo Công ước UPU, trong đó yêu cầu tăng cường quản lý, cung cấp và trao đổi dữ liệu bưu gửi, bảo đảm khả năng truy vết và nâng cao độ tin cậy của dịch vụ bưu chính. Việc thiết lập hệ thống dữ liệu bưu chính và cơ chế định danh người gửi là bước cụ thể hóa các yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính theo thông lệ quốc tế. - Phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong khuôn khổ WTO, CPTPP và EVFTA, do nội dung không đặt ra sự phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp, không hạn chế quyền tiếp cận thị trường, đồng thời bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng, minh bạch giữa các chủ thể tham gia cung ứng dịch vụ bưu chính. - Đảm bảo nguyên tắc độc lập, công bằng và minh bạch trong	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 3. Bảo mật thông tin và dữ liệu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. 4. Bảo đảm không xâm phạm bí mật kinh doanh và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Điều 43. Dữ liệu bưu chính và quản lý dữ liệu bưu chính 1. Dữ liệu bưu chính bao gồm: a) Thông tin về bưu gửi; b) Thông tin về người sử dụng dịch vụ bưu chính; c) Thông tin về quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi; d) Các thông tin khác liên quan trực tiếp và cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật.	2. Mọi biện pháp an ninh được áp dụng trong quy trình vận tải quốc tế đều phải phù hợp để hạn chế các rủi ro hoặc nguy hại và phải được thực hiện để không gây ảnh hưởng tới các luồng trao đổi bưu gửi hoặc thương mại toàn cầu trên cơ sở xem xét có đến tính đặc thù riêng của mạng bưu chính. Các biện pháp an ninh có khả năng tác động tới hoạt động bưu chính toàn cầu phải được thực hiện theo phương thức điều phối cân bằng toàn cầu với sự tham gia của các đối tác liên quan.	quản lý nhà nước về bưu chính, phù hợp với yêu cầu đối với cơ quan quản lý trong các hiệp định quốc tế, thông qua việc thiết lập cơ chế quản lý dựa trên dữ liệu, áp dụng thống nhất đối với tất cả các doanh nghiệp. - Đảm bảo sự bình đẳng cho tất cả các bên tham gia hoạt động trong lĩnh vực bưu chính và phù hợp với Cam kết WTO, Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA - Không tạo rào cản kỹ thuật hoặc điều kiện kinh doanh bất hợp lý, mà chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang quản lý dựa trên dữ liệu và định danh, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời góp phần giảm chi phí tuân thủ trong dài hạn.	

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
2. Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm: a) Tạo lập và lưu giữ dữ liệu bưu chính cần thiết phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, phù hợp với mục đích, phạm vi và quy mô hoạt động; b) Quản lý, khai thác dữ liệu bưu chính phù hợp với mục đích sử dụng, phạm vi, quy mô hoạt động và theo quy định của pháp luật. Điều 44. Thu thập và sử dụng dữ liệu bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính chỉ được thu thập dữ liệu bưu chính phục vụ trực tiếp hoặc cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ bưu chính, quản lý, vận hành và nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, phù hợp với mục đích cụ thể đã xác định tại thời điểm thu thập và theo quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
2. Dữ liệu bưu chính được sử dụng trong các trường hợp sau: a) Cung cấp dịch vụ bưu chính; b) Giải quyết khiếu nại, bồi thường; c) Cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính trên cơ sở dữ liệu đã được thu thập hợp pháp; d) Cung cấp theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về dữ liệu và pháp luật có liên quan. 3. Việc thu thập và sử dụng dữ liệu bưu chính: a) Không vượt quá phạm vi và mức độ cần thiết cho mục đích sử dụng; b) Không được sử dụng trái với mục đích đã xác định khi thu thập dữ liệu; c) Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 32. Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính 2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính d) Định danh người trực tiếp sử dụng dịch vụ bưu chính khi thực hiện thủ tục nhận gửi; đ) Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu bưu chính; e) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; - Quy định định danh bưu gửi và định danh người gửi, theo đó mỗi bưu gửi được gắn với một định danh duy nhất, gắn với thông tin định danh người gửi, bảo đảm khả năng truy vết trong toàn bộ quá trình cung ứng dịch vụ. Điều 49. Định danh và truy vết bưu gửi			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Mỗi bưu gửi phải được gắn với một mã định danh duy nhất trong phạm vi hệ thống của doanh nghiệp bưu chính, do doanh nghiệp bưu chính tạo lập kể từ thời điểm chấp nhận bưu gửi và được duy trì liên tục, không bị gián đoạn trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ. 2. Mã định danh bưu gửi được sử dụng để theo dõi, quản lý và truy vết bưu gửi trong toàn bộ quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi, đồng thời phục vụ quản lý, sử dụng dữ liệu bưu chính theo quy định của pháp luật. - Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc thu thập, tạo lập, cập nhật và lưu trữ dữ liệu bưu chính và thông tin định danh người gửi. Điều 45. Kết nối và cung cấp dữ liệu bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính thực hiện kết nối hệ thống thông tin trong			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
phạm vi cần thiết, theo yêu cầu và phương thức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước cụ thể, phù hợp với điều kiện kỹ thuật và quy mô hoạt động của doanh nghiệp. 2. Doanh nghiệp bưu chính cung cấp dữ liệu bưu chính do mình quản lý trong các trường hợp sau: a) Theo yêu cầu hợp pháp bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; b) Theo quy định của pháp luật có liên quan. 3. Dữ liệu bưu chính được cung cấp phải: a) Phù hợp với mục đích, phạm vi và mức độ cần thiết của yêu cầu; b) Không vượt quá dữ liệu do doanh nghiệp quản lý;			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
c) Không làm phát sinh chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp. 4. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm: a) Yêu cầu cung cấp dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích và phạm vi cần thiết; b) Sử dụng dữ liệu đúng mục đích, không vượt quá phạm vi đã yêu cầu; c) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc yêu cầu và sử dụng dữ liệu. Điều 46. Lưu trữ và bảo vệ dữ liệu bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính lưu trữ dữ liệu bưu chính trong thời hạn cần thiết phù hợp với mục đích thu thập dữ liệu và phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính, theo quy định của pháp luật về lưu trữ, dữ liệu và pháp luật có liên quan. 2. Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm:			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
a) Áp dụng biện pháp bảo vệ dữ liệu phù hợp với mức độ rủi ro, loại dữ liệu và quy mô hoạt động theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng; b) Ngăn chặn truy cập trái phép, mất mát, tiết lộ hoặc thay đổi dữ liệu; c) Thông báo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các chủ thể có liên quan khi xảy ra sự cố làm mất, lộ hoặc thay đổi dữ liệu; d) Thực hiện các biện pháp khắc phục, hạn chế thiệt hại phát sinh từ sự cố dữ liệu theo quy định của pháp luật. - Quy định trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ bưu chính trong việc cung cấp thông tin định danh và chịu trách nhiệm về nội dung bưu gửi theo quy định của pháp luật. Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính 2. Nghĩa vụ của người gửi			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
a) Cung cấp thông tin định danh theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; b) Ghi đầy đủ, chính xác thông tin về người gửi và người nhận; c) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về bưu gửi; d) Chịu trách nhiệm về nội dung bưu gửi và cung cấp giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật; đ) Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh đối với bưu gửi; - Quy định cơ chế kết nối, cung cấp và khai thác dữ liệu giữa doanh nghiệp bưu chính với cơ quan quản lý nhà nước. Điều 42. Nguyên tắc phát triển bưu chính số 2. Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các hệ thống bưu chính và hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
pháp luật về dữ liệu và an ninh mạng. Điều 45. Kết nối và cung cấp dữ liệu bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính thực hiện kết nối hệ thống thông tin trong phạm vi cần thiết, theo yêu cầu và phương thức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước cụ thể, phù hợp với điều kiện kỹ thuật và quy mô hoạt động của doanh nghiệp. - Làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tiếp cận, sử dụng dữ liệu và xử lý các vụ việc mất an toàn, an ninh bưu chính. Điều 45. Kết nối và cung cấp dữ liệu bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính thực hiện kết nối hệ thống thông tin trong			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
phạm vi cần thiết, theo yêu cầu và phương thức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định theo quy định của pháp luật và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước cụ thể, phù hợp với điều kiện kỹ thuật và quy mô hoạt động của doanh nghiệp. 2. Doanh nghiệp bưu chính cung cấp dữ liệu bưu chính do mình quản lý trong các trường hợp sau: a) Theo yêu cầu hợp pháp bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; b) Theo quy định của pháp luật có liên quan. 3. Dữ liệu bưu chính được cung cấp phải: a) Phù hợp với mục đích, phạm vi và mức độ cần thiết của yêu cầu; b) Không vượt quá dữ liệu do doanh nghiệp quản lý;			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
c) Không làm phát sinh chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp. 4. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm: a) Yêu cầu cung cấp dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích và phạm vi cần thiết; b) Sử dụng dữ liệu đúng mục đích, không vượt quá phạm vi đã yêu cầu; c) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc yêu cầu và sử dụng dữ liệu. - Bổ sung quy định khuyến khích ứng dụng các giải pháp “bưu chính xanh”. Điều 4. Chính sách của Nhà nước về bưu chính 2. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập một cách bình đẳng, liên tục, ổn định, với chất lượng và giá dịch vụ hợp lý.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3. Xây dựng và hoàn thiện môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển thị trường buru chính, thúc đẩy thương mại điện tử và kinh tế số. 4. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động buru chính, hình thành hệ sinh thái buru chính số hiệu quả, an toàn và minh bạch. 7. Phát triển buru chính theo hướng xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc tế đã được công nhận. - Sửa đổi, bổ sung quy định để ưu tiên, khuyến khích việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong doanh nghiệp buru chính, để buru chính truyền thống trở thành buru chính số.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
- Bổ sung quy định để cho phép, đồng thời hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp bưu chính thử nghiệm có kiểm soát các công nghệ mới cho lĩnh vực bưu chính Điều 11. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính là doanh nghiệp trực tiếp tổ chức, điều phối và kiểm soát hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính thông qua việc quản lý, vận hành đồng thời các thành phần cốt lõi của mạng bưu chính gồm hệ thống khai thác và chia chọn, hệ thống tiếp nhận bưu gửi và hệ thống thông tin điều hành mạng bưu chính. 2. Việc xác định doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính không phụ thuộc vào hình thức sở hữu các thành phần của mạng bưu chính.	- Cam kết WTO - Phần II Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ - Cam kết dịch vụ chuyển phát (CPC 7512) Dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của các Thành viên sẽ được dành cho sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho Bưu chính Việt Nam hoặc các công ty con của Bưu chính Việt Nam đối với các hoạt động cạnh tranh. - Hiệp định CPTPP (Chương 10 Thương mại dịch vụ xuyên biên giới - Phụ lục 10-B Dịch vụ chuyển phát nhanh) 8. Mỗi Bên sẽ đảm bảo là bất kỳ cơ quan chức năng nào chịu trách nhiệm đối với việc quản lý dịch vụ chuyển phát nhanh sẽ không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh nào, và các quyết định và thủ tục mà cơ quan chức năng đó thông qua sẽ là công bằng, không phân biệt đối xử, và minh bạch với tất cả các nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh trên lãnh thổ Bên đó		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính chịu trách nhiệm đối với việc cung cấp dịch vụ bưu chính trên mạng do doanh nghiệp tự tổ chức, khai thác, kể cả trong trường hợp thuê, hợp tác hoặc sử dụng thành phần do tổ chức, cá nhân khác cung cấp. 4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính được xác định tương ứng với phạm vi hoạt động, mức độ tham gia và năng lực vận hành mạng bưu chính của doanh nghiệp. 5. Chính phủ quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính Điều 12. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính 1. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính là doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này 2. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính chịu trách	- Hiệp định EVFTA (Chương 8 Tự do hóa đầu tư, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử) ĐIỀU 8.25 Cơ quan quản lý bưu chính Cơ quan quản lý phải độc lập, và không chịu trách nhiệm, đối với bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ bưu chính nào. Các quyết định và thủ tục được sử dụng bởi cơ quan quản lý phải công bằng đối với tất cả các thực thể tham gia thị trường - Phụ lục 8B Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam Dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của Bên khác sẽ được dành sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho Bưu chính Việt Nam hoặc các công ty con của Bưu chính Việt Nam đối với các hoạt động cạnh tranh.		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
nhiệm đối với việc cung cấp dịch vụ bưu chính do doanh nghiệp tự thực hiện, kể cả trong trường hợp thuê, hợp tác hoặc sử dụng thành phần do tổ chức, cá nhân khác cung cấp. Điều 13. Đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính 1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính trước khi cung cấp dịch vụ. 2. Nội dung đăng ký bao gồm: a) Thông tin doanh nghiệp; b) Loại dịch vụ bưu chính; c) Phạm vi cung cấp dịch vụ; d) Cam kết đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật này.			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xác nhận đăng ký. Việc xác nhận đăng ký chỉ nhằm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định, không bao gồm việc thẩm định nội dung hồ sơ. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ đăng ký và việc đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động. Việc đáp ứng điều kiện kinh doanh được thực hiện thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật này. 4. Hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này mà cơ quan nhà nước không có ý kiến thì doanh nghiệp được quyền cung cấp dịch vụ bưu chính theo nội dung đã đăng ký. 5. Cơ quan nhà nước chỉ được từ chối xác nhận đăng ký trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc nội			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
dung đăng ký không phù hợp với quy định của Luật này và pháp luật có liên quan và phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do. 6. Nội dung đăng ký là căn cứ để xác định phạm vi cung cấp dịch vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp. 7. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính và quản lý thông tin đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính. Điều 14. Điều kiện kinh doanh dịch vụ bưu chính 1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Có đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh bưu chính theo quy định của pháp luật;			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
b) Có biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh mạng, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan; c) Có hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ. 2. Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Quy định tại khoản 1 Điều này; b) Đáp ứng tiêu chí về mạng bưu chính theo quy định của Luật này; 3. Doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính phải đáp ứng các điều kiện sau:			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
a) Quy định tại khoản 1 Điều này; b) Có thỏa thuận sử dụng mạng bưu chính của doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính hoặc các thành phần của mạng bưu chính của doanh nghiệp khác (nếu có); 4. Chính phủ quy định chi tiết điểm b, điểm c khoản 1 Điều này. Điều 15. Quản lý và công khai thông tin đăng ký 1. Doanh nghiệp bưu chính có trách nhiệm đăng ký lại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính khi có thay đổi nội dung đăng ký trong thời hạn theo quy định của Chính phủ; 2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm, cập nhật, quản lý và công khai thông tin đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính; trừ thông tin thuộc phạm vi bí			

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT (SỬA ĐỔI)	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
mật nhà nước, bí mật kinh doanh theo quy định của pháp luật. 3. Nội dung đăng ký được cập nhật là căn cứ để xác định phạm vi cung cấp dịch vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính. Điều 17. Bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh bưu chính 1. Hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính phải tuân thủ quy định của pháp luật về cạnh tranh. 2. Doanh nghiệp bưu chính không được thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh hoặc cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh. 3. Việc phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh trong lĩnh vực bưu chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về cạnh tranh			